



Đức Tổng Giám Mục: Joe S. Vásquez
Đức Giám Mục Phụ Tá: Italo Dell'Oro, CRS

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Đại Diện Đức Tổng Giám Mục
Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo VN
281-495-8133

Hội Đồng Giáo Dân, TGP Galveston-Houston

Chủ Tịch: Ô. Phêrô Đình Đức Hiệp
GX. Đức Mẹ Lộ Đức - (346) 280-0791

Phó CT Nội Vụ: Ô. Giuse Ngô Quang Tuyền
GX Đức Mẹ La Vang - (713) 897-9222

Phó CT Ngoại Vụ: Ô. Giuse Ng. Thanh. Xuân
GX Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
(832) 260-5016

Tổng Thư Ký: Ô. Phêrô Nguyễn Phương Kevin
GX Đức Kitô Ngôi Lời NT - (832) 451-0591

Thành viên: CT HĐMV các giáo xứ và cộng đoàn

Thánh lễ cuối tuần

GX. CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

TB: 6:00 pm - CN: 7:00; 9:00; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Gioan Trần Đình Khả
Lm. Giuse Phan Đình Lộc
Pt. Giuse Lê Văn Rô

10610 Kingspoint Rd. - Houston, TX 77075
713-941-0521

GX. ĐỨC KITÔ NGÔI LỜI NHẬP THỂ

TB: 6:00 pm - CN: 7:00 am; 9:00 am; 11:00 am; 2:00 pm; 7:00 pm

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Lm. Giuse Bùi Phương Tiên
Pt. Vincente Đoàn Hồng Phúc
Pt. Giuse Maria Phạm Harry Hưng

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, TX 77099
281-495-8133

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LA VANG

TB: 6:00 pm - CN: 7:30; 9:15; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Giuse Đình Văn Nghi, OP.
Lm. Giuse Trần Trung Liêm, OP.
Lm. Đaminh Nguyễn Trinh Quang, OP.

12320 Old Foltin Rd. - Houston, TX 77086
281-999-1672

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LÔ ĐỨC

Thứ Bảy: 6:00 pm (Bilingual)

CN: 7:00am; 9:00am; 11:00am;

4:00pm (English); 6:00pm

Lm. Gioan Baotixita Nguyễn Minh Đức, OP.

Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.

Lm. Vincente Nguyễn Hoàng, OP.

Pt. Gioan B. Đào Đình Ân

Pt. Vincent Nguyễn Tri Lý

6550 Fairbanks N. Houston, Houston, TX 77040

713-939-1906

CỘNG ĐOÀN THÁNH TÂM

Giáo Xứ Chánh Tòa Thánh Tâm

CN: 9:00 am

Lm. Phaolô Hoàng Lê Phong, SCJ.

1701 San Jacinto St. - Houston, TX 77002

713-659-1561 ext. 134

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON-HOUSTON VIETNAMESE CATHOLICS OF THE ARCHDIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON

DỪNG LẠC

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, Texas 77099 - Phone: 281-495-8133
www.cgvnhouston.org

Chúa Nhật XVIII Thường niên - Năm A, Ngày 02-08-2026

*** Is 55: 1-3; * Rm 8: 35, 37-39; * Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu 14: 13-21**

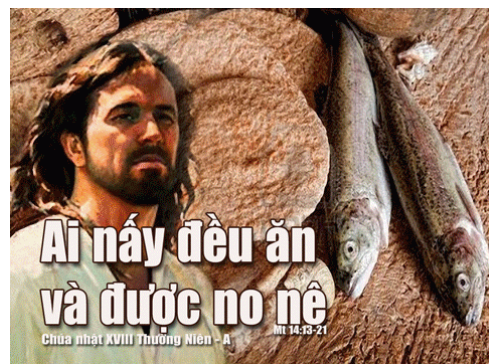
QUYỀN NĂNG CỦA THIÊN CHÚA VÀ LÒNG QUẢNG ĐẠI CỦA CON NGƯỜI

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Trong thời gian mọi người phải cách ly vì đại dịch viêm phổi Vũ Hán vừa qua, chúng ta được chứng kiến lòng quảng đại của người dân Việt. Câu ca dao “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” được thể hiện rõ, qua những nghĩa cử chia sẻ đầy tình người. “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”, những ATM phát gạo, những bữa cơm miễn phí, những chiếc khẩu trang chống dịch... tất cả làm nên vẻ đẹp truyền thống của lòng nhân ái nơi người Việt Nam chúng ta.

Lời Chúa trong Chúa nhật XVIII thường niên này nói về lòng quảng đại và hào phóng của Thiên Chúa đối với con người. Ngài cũng đang qua các tín hữu để thể hiện quyền năng và lòng quảng đại cứu giúp những người thiếu thốn. Thánh Mátthêu nói với chúng ta về tâm trạng của Chúa Giêsu: Người chạnh lòng thương khi thấy đám đông theo Người vào sa mạc, vào lúc cuối ngày, họ đang đói và cần có lương thực. Xin lưu ý: khi Chúa Giêsu ăn chay trong sa mạc, ma quỷ đã cám dỗ Chúa về nhu cầu ăn uống. Nó nói với Chúa: Nếu ông là Con Thiên Chúa thì hãy biến những tảng đá này thành bánh mà ăn”. Nhưng Chúa không làm theo lời dụ dỗ của ma quỷ. Người tuyên bố: “Người ta sống không chỉ bằng cơm bánh, mà còn bằng lời do miệng Thiên Chúa phán ra”. Nếu trong sa mạc, lúc chay tịnh, Chúa Giêsu không hóa đá thành bánh theo cám dỗ của ma quỷ, thì bây giờ, cũng trong sa mạc, trước đám đông dân chúng đang đói khát, Chúa lại chạnh lòng thương, và Người làm phép lạ cho bánh hóa ra nhiều để nuôi dưỡng họ. Người Do Thái am hiểu lịch sử đều dễ dàng nhận ra Chúa Giêsu như một Môisen mới. Trong hành trình sa mạc về Đất Hứa, qua trung gian ông Môisen, Chúa đã ban mana và chim cút để nuôi dưỡng dân lữ hành, nhờ vậy mà suốt thời gian 40 năm, họ không trồng cấy, không chăn nuôi, mà vẫn có lương thực để đi về Đất Hứa. Như thế, chúng ta có thể nói: nếu Chúa làm phép lạ cho bánh hóa ra nhiều là vì thương dân chúng. Người cũng muốn qua phép lạ này chứng minh quyền năng thiên linh của Người, như chính Chúa nói với người Do Thái trong Tin Mừng Thánh Gioan: “Chính Cha tôi cho người Do Thái ăn Manna trong sa mạc là bánh bởi trời”.

Chúa Giêsu là Thiên Chúa quyền năng. Người có thể phán một lời là có bánh ăn cho mọi người. Nhưng Người không làm thế mà lại chọn cách hóa bánh ra nhiều khỏi đi tù đồ ăn dự trữ có người mang theo. Các tác giả Tin Mừng đều kể lại phép lạ nhận bánh khỏi đi tù những chiếc bánh và những con cá từ những người có mặt. Cụ thể, trong trình thuật của Thánh Mátthêu hôm nay, trước câu hỏi của Chúa, các môn đệ đã trả lời: “Ở đây chúng con chỉ có vòn vện năm cái bánh và hai con cá”. Dựa theo câu trả lời này, thì có lẽ đó là bánh và cá các môn đệ đã chuẩn bị cho Thầy và trò. Số bánh này quá ít ỏi so với nhu cầu của đám đông. Vì chỉ có chút ít như thế, các ông đã tìm một phương pháp đơn giản để thoát trách nhiệm, như lời các ông thưa với Chúa: “Xin Thầy cho họ về, vì nơi đây hoang vắng và cũng đã muộn”. Vâng, đó là cách giải quyết dễ dàng hơn cả mà các môn đệ cũng như chúng



CÔNG ĐOÀN HOLY ROSARY

CN: 3:15; 6:30

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
3617 Milam St. - Houston, TX 77002
713-518-2319

CÔNG ĐOÀN ST. CHRISTOPHER

CN: 4:30

Lm. Giuse Lê Thu
8150 Park Place - Houston, TX 77017
713-645-6614

CD. ST. JUSTIN TỬ ĐẠO

CN: 12:00

Lm. Giuse Phêrô Nguyễn Ngọc Linh
Pt. Son (Sean) Nguyễn
13350 Ashford Point Dr. Houston, TX 77082
281-556-5116

Giáo xứ Mỹ

có thánh lễ Việt ngữ cuối tuần

TB: 8:00 pm

St. Elizabeth Ann Seton
6646 Addicks Satsuma Rd. Houston, TX 77084
281-463-7878

TB: 7:00 pm

St. Francis de Sales
8200 Roos Rd. Houston, TX 77036
713-774-7475

LIÊN ĐOÀN THIẾU NHI THÁNH THỂ

Tổng Tuyên Ủy: Lm. Trần Sơn Steven
Trưởng Phêrô Võ Khanh Tony (GX/CTTĐVN)
832-455-5961

LIÊN HỘI CÁC BÀ ME CÔNG GIÁO

Tổng Linh Hướng: Lm. Giuse Bùi Phương Tiên
Bà Nguyễn Thi Anna (GX/Đ. Kitô NLNT)
713-517-1621

LIÊN ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

Tổng Linh Hướng: Lm. Nguyễn J. Phong
Ông Nguyễn Thanh Xuân
832-260-5016

LIÊN ĐOÀN TỔNG ĐO FÁTIMA

Tổng Linh Hướng: Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-518-2319
Ông Nguyễn Quang Hưng (GX Ngôi Lờ)
713-894-7411

ĐẠO BINH ĐỨC ME (LEGIO MARIE)

Tổng Linh Giám Curia:
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Trưởng Curia Giuse Nguyễn Ngọc Thiên
832-433-2198

PHONG TRÀO CURSILLO

Tổng Linh Hướng:

.....
Trưởng Lãnh Đạo: Maria Nguyễn Thu Trang
713-303-7982

LH. ĐOÀN DÒNG BA ĐA MINH

Tổng Linh Hướng:
Lm. Đa Minh Nguyễn Trinh Quang, OP
Anna Trương Nguyễn Yên
832-616-1355

TUYÊN ỦY NHÀ THƯƠNG

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-757-1000 ext. 1624

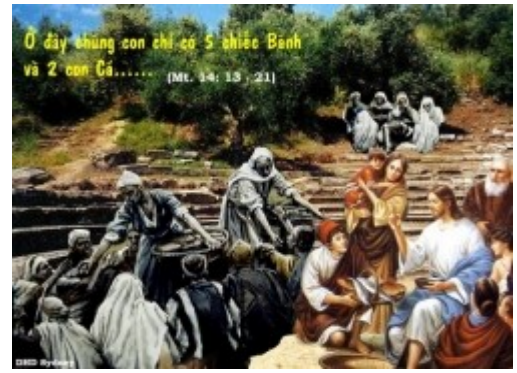
PHÁT THANH TIN YÊU

Tuyên Ủy: Lm. Gioakim Nguyễn Duy Lộc, C.S.s.R
832-867-5741

Văn Phòng Ôn Gọi Linh Mục và Tu Sĩ
713-652-8239

Đại Chung Viện St. Mary
713-686-4345

ta thường lựa chọn. Cách giải quyết này vừa nhanh gọn vừa không gây bận rộn cho các môn đệ. Đức Giêsu không chấp nhận giải quyết kiểu đó. Người nghĩ đến những người già cả, những người đến từ xa. Họ đang rất đói và có thể gục ngã trên đường trở về. Lòng thương xót của Chúa muốn mang lại sức sống và niềm vui cho con người. Đức Giêsu muốn khẳng định cho mọi người thấy những ai kiên tâm theo Người sẽ không phải thất vọng. Họ sẽ không về tay không.



Khởi đi từ năm chiếc bánh và hai con cá, Chúa Giêsu đã nhân lên nhiều đến nỗi năm ngàn người ăn no mà vẫn còn dư đến mười hai thúng. Một khi quyền năng của Thiên Chúa gặp gỡ lòng quảng đại của con người, phép lạ sẽ xảy ra, những điều kỳ diệu sẽ xuất hiện ngoài sức tưởng tượng của con người. Thánh Mátthêu còn nhấn mạnh thêm con số năm ngàn chỉ tính đàn ông, không kể đàn bà và con trẻ. Kết quả kỳ diệu đó đến từ tình thương của Thiên Chúa và sự cộng tác của con người. Từ năm cái bánh và hai con cá, những gì được chia sẻ không mất đi, trái lại được nhân lên gấp bội. Có người sánh ví đức ái như ngọn lửa tài tình, càng được chia sẻ thì càng được bùng lên, lan rộng khắp nơi mà không hề bị tiêu hao mất mát.

Ngày hôm nay, đây đó có những người giàu có tới mức dư thừa, đồng thời cũng còn những người bất hạnh, thiếu thốn kể cả những gì tối thiểu cho cuộc sống hằng ngày. Làm ra cơm bánh và tăng trưởng kinh tế là một thách đố lớn đối với con người của mọi thời đại. Người ta đã trách Chúa sao không phân phối tài sản đồng đều giữa các nước bắc bán cầu và nam bán cầu, giữa những người giàu “nứt đố đổ vách” và những người nghèo “rót mòng toi”. Nhưng thực ra, Thiên Chúa đã tạo dựng vũ trụ cho mọi người và cho mỗi người. Ngài cũng luôn mời gọi chúng ta cộng tác với Ngài bằng việc giang rộng cánh tay để xóa đi chênh lệch, xóa đi bất hạnh nghèo đói. Vì mọi người đều là anh chị em với nhau và cùng được hưởng những tài nguyên mà Thiên Chúa ban tặng. Những người giàu có chỉ là người quản lý của cải Chúa ban để phân phát cho những anh chị em mình. Họ không thể dựa trên lý lẽ “là của mình” để tùy tiện phung phí hoặc dừng dưng trước sự nghèo đói của những người xung quanh. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tuyên bố một cách dứt khoát: “Của cải để lãng phí là của cải ăn cắp của người nghèo”. Gần đây, có những nhóm thiện nguyện, gom góp những đồ đạc đã sử dụng để tặng cho những người có nhu cầu. Họ trưng dẫn một câu thơ rất có ý nghĩa: “Mọi thứ đều là của chung, khác nhau ở chỗ ai dùng mà thôi”. Đúng thế, những gì chúng ta thấy trong cuộc sống hàng ngày đều là của Chúa ban. Một số người may mắn được Chúa trao làm người sở hữu. Người quảng đại biết chia sẻ với tha nhân; người ích kỷ chỉ ôm lấy cho riêng mình. Ca dao Việt Nam đã nói: “Xởi lời trời cho, ạo đo trời lấy”. Chúa Giêsu cũng khẳng định: “Đong đấu nào thì sẽ nhận đấu ấy”. Sống rộng rãi với tha nhân, Chúa sẽ bù đắp cho chúng ta.

Kính thưa anh chị em,

Chính trong lúc này, chúng ta cử hành Bí Tích Thánh Thể. Nơi đây Đức Giêsu tiếp tục hóa bánh ra nhiều để nuôi dưỡng chúng ta. Nơi đây chúng ta lãnh nhận lương thực thiêng liêng, lương thực nuôi sống chúng ta và là bảo chứng cho chúng ta được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu. Đức Giêsu Thánh Thể là tấm bánh bẻ ra cho toàn thể giới, đồng thời là lời mời gọi mọi người hãy yêu thương và chia sẻ cho nhau, như Người đã yêu thương và hiến chính mình cho chúng ta. Lời Ngôn Sứ Isaia năm xưa (trong Bài đọc I) nay đang được thực hiện: “Đến cả đi hồi những

Ban Điều Hành Bản Tin Dũng Lạc

Ô. Nguyễn Văn Mẫu	713-231-6242 - mauvnguyen@yahoo.com
Ô. Nguyễn Đức Chính	713-269-0554 - chinhandhuong@gmail.com
Ch. Hiền Lê	281-495-8133 - dunglacad@gmail.com

Muốn nhận Bản Tin Dũng Lạc qua email xin gửi điện thư yêu cầu về:
mauvnguyen@yahoo.com

Chương Trình Phát Thanh Tin Yêu: Saigon-Houston lần sóng 900 AM
từ 4:00 đến 4:45 chiều Chúa Nhật

Phụ Trách

AC. Trần Tú - Mai Dung	281-467-5223 - Traneight1117@sbcglobal.net
A. Đỗ Minh Tân	281-736-7970 - tanm1000@gmail.com

MUC VỤ GIỚI TRẺ

Lm. Nguyễn Cao Trường Sơn
832-788-1636

MUC VỤ GIA ĐÌNH

Lm. Gioa Kim Nguyễn Duy Lộc
832-867-5741

ỦY BAN PHỤNG VỤ

Lm. Gioan Nguyễn M. Hùng
832-425-5116

ỦY BAN THÁNH NHẠC

Lm. Giuse Phan Đình Lộc
(281) 414-8334

ỦY BAN GIÁO LÝ

Lm. Đình Minh Tiên, OP
713-732-0132

ỦY BAN BÁC ÁI XÃ HỘI - LIÊN TÔN

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
713-529-4854

DÒNG CHÚA CỨU THẾ

3417 W. Little York Road
Houston, TX 77091
713-681-5144

DÒNG NỮ ĐA MINH

5250 Gasmer Drive
Houston, Texas 77035
713-723-8250

DÒNG NỮ ĐA MINH Gò Vấp

14639 Bellaire Blvd.
Houston, Texas 77083
346-592-7504

TU VIỆN THÁNH ĐA MINH

12505 Ann Louise Rd.
Houston, TX 77086

(huytrinh <domhuy616@yahoo.com>)

DÒNG NỮ LA SÁN

14562 Cypress N. Houston
Cypress, TX 77429
281-894-7756

DÒNG MẾN THÁNH GIÁ

8138 Lynn St.
Houston, TX 77017
346-571-5116

DÒNG CHÚA THÁNH THẦN

4410 Yoakum Blvd.
Houston, TX 77006
713-529-0405

TU HỘI TÂN HIẾN

20303 Kermier Road
Waller, TX 77484-8743
832-923-7784

TU HỘI GIA ĐÌNH

ME MARIA THẨM VIÊNG

11663 Quinn Ridge Way
Houston, TX 77038
713-518-2977

Website

Cộng Đồng Công Giáo VN - Houston

www.cgvnhouston.org

Phụ Trách: Pt. Giuse Trần Văn Nhật

nth@nguoinhau.org

713-870-8955

người đang khát, nước đã sẵn đây. Dù không tiền bạc, cứ đến mua mà dùng, đến mua rượu mua sữa, không phải trả đồng nào... Hãy lắng tai nghe Ta thì các người sẽ được sống...". Thật là kỳ diệu, Thiên Chúa như người mẹ, luôn luôn quan tâm chăm sóc chúng ta. Bí Tích Thánh Thể là nguồn suối vô tận của tình thương. Hãy đến kín múc nơi Bí Tích này những ân sủng thiêng liêng, giúp ta bước đi, kể cả những lúc đi trong sa mạc hoang vắng và những lúc cô đơn trong dòng chảy cuộc đời. Nhờ ơn Chúa, chúng ta có thể luôn tự tin và trung thành gắn bó với Chúa, như Thánh Phaolô diễn tả (Bài đọc II): Không có gì tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô, kể cả gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo. Nhờ Đấng yêu mến chúng ta mà chúng ta sẽ toàn thắng. Trong những ngày này, qua các thông tin xã hội, chúng ta đau lòng thấy bên Trung Quốc, chính quyền một số địa phương không ngừng đập phá các nhà thờ, tượng ảnh và Thánh Giá, thiêu hủy sách Đạo và các ấn phẩm Công Giáo. Không chỉ có các cộng đoàn Kitô hữu là nạn nhân của chế độ, mà cả các tôn giáo khác cũng chịu chung số phận: chùa chiền bị phá, kinh Phật bị đốt cháy. Biết bao anh chị em Kitô hữu của chúng ta trong quốc gia này đang bị bách hại. Chúng ta cầu nguyện cho họ, để giữa gian truân khốn khổ, những Kitô hữu này vẫn nhận thấy tình thương của Chúa, gắn bó với Người để Người ban sức mạnh và lòng trung thành. Xin cho những kẻ bán bỏ thần linh tình ngộ và ngừng ngay những hành động điên rồ của họ, để thoát khỏi những hậu quả khủng khiếp cho quốc gia và dân tộc.

Đối với chúng ta, Thông điệp Giáo Hội muốn gửi đến cho chúng ta Chúa Nhật này là lòng liên đới với anh chị em. Xung quanh chúng ta, vẫn còn đó biết bao người cần được giúp đỡ tinh thần và vật chất. Sống trong cuộc đời, ai cũng phải có trách nhiệm đối với anh chị em mình. Một tác giả đã viết: "Không ai giàu đến độ không có gì cần phải nhận. Không ai nghèo đến mức không có cái gì để cho" (Helder Camara). Nếu không có tiền bạc, ít nhất chúng ta có thể chia sẻ cho anh chị em nụ cười, sự quan tâm, lời khích lệ và sự cảm thông. Tất cả những điều này, được thực hiện đúng lúc, đúng nơi và với tâm tình trân trọng quý mến, sẽ có giá trị tuyệt vời.

+TGM. Giuse Vũ Văn Thiên

ĐỪNG ĐỂ AI NGHÈO TRƯỚC MẶT CHÚNG TA



Chúa Nhật XVIII Thường Niên - Năm A
"Mọi người đều ăn no". (Mt 14, 13-21)

Mỗi lần đi làm từ thiện ở đâu đó thì tôi lại thường răn mình với câu của cha ông: "Làm phúc nơi nào để cầu ao rách nát". Tôi phải nhìn lại xem những người ở bên cạnh đã được tôi quan tâm chia sẻ hay chưa? Người nghèo đang chung sống với tôi đã được hưởng lộc gì từ tôi? Hay tôi chỉ quan tâm đánh bóng tên tuổi của mình mà bỏ rơi người bên cạnh mình?

Tôi vẫn nhớ lời một cô bé trong xứ đã nói với tôi:

"Cha ơi! Nếu cha cần giúp ai đó, cha có thể liên lạc với cô của con. Cô của con tốt lắm, hay chia sẻ cho người nghèo lắm. Nhưng... cô chỉ chia sẻ cho người ngoài

thôi. Con là cháu ruột, nhà con nghèo nhưng cô không giúp... Lần kia, cô nhờ con chở cô vào một trung tâm nuôi người già neo đơn và trẻ mồ côi để giúp họ. Cô cầm một xấp tiền trong tay và đi phát cho hết mọi người. Con đứng kế bên cô, con thèm được cô cho một tờ tiền nhưng không được. Cô đâu có biết là đứa cháu gái của cô phải mượn xe để chở cô đi làm việc từ thiện. Giá như mà cô cho cháu của cô 1 tờ để đỡ xăng cũng đỡ..."

Xem ra lời Chúa Giêsu từng nhắc nhở cũng chẳng thừa: "Vì các người sẽ có người nghèo luôn bên cạnh các người, còn Ta, các người sẽ không gặp Ta mãi đâu" (Ga 12, 8).

"Người nghèo luôn bên cạnh các người". Người nghèo đó không hẳn chỉ ở trong trung tâm này hay nhà mồ côi kia. Người nghèo đó luôn ở bên cạnh. Họ có thể là người cha người mẹ già nay đã tàn hơi và kém trí nhớ. Người nghèo đó có thể là chính người anh, người chị, người em, người con, người cháu đang sống trong mái nhà của chúng ta. Những người nghèo

Đọc tiếp trang 14 →



Kinh Truyền Tin (19/7):

Thiên Chúa yêu thích sự nhỏ bé

Trưa Chúa Nhật ngày 19/07, Đức Thánh Cha đã cùng đọc Kinh Truyền Tin với các tín hữu hiện diện tại Quảng Trường Tự Do của Castel Gandolfo, nơi Ngài đang có những ngày nghỉ hè. Trước khi đọc kinh, Ngài đã có một bài huấn dụ ngắn dựa trên đoạn Tin Mừng Chúa Nhật XVI thường niên.

Bài suy tư của Đức Thánh Cha trước khi đọc Kinh Truyền Tin.

Anh chị em thân mến, chúc Chúa Nhật tốt lành!

Sau dụ ngôn người gieo giống, Chúa Giêsu tiếp tục nói với đám đông qua một số hình ảnh: lúa tốt và cỏ lùng, hạt cải, men trong bột (x. Mt 13, 24-43).

Đó là ba dụ ngôn ngắn để nói về việc Nước Thiên Chúa đi vào lịch sử, hoạt động trong đời sống con người, cũng như cách thức Nước ấy lớn lên, lan rộng và biến đổi thế giới từ bên trong. Qua những câu chuyện này, Chúa Giêsu cảnh báo chúng ta về cám dỗ nghĩ rằng Thiên Chúa là một nhân vật quyền thế, dùng sức mạnh để áp đặt, chiếm lấy nơi chốn để thống trị và xuất hiện một cách khai hoàn.

Trái lại, Thiên Chúa yêu thích sự nhỏ bé, dấu chỉ tình yêu kín đáo của Người; một tình yêu để chúng ta tự do đón nhận hoặc khước từ Người; một tình yêu tìm cách mở đường ngay cả giữa cỏ lùng; một tình yêu hoạt động âm thầm và vô hình như hạt giống nhỏ bé nhất, và làm cho cả khối bột dậy men mà không gây tiếng động.

Anh chị em thân mến, qua những dụ ngôn này, Chúa Giêsu nói với chúng ta một điều quan trọng về cách thức Thiên Chúa hoạt động trong đời sống và trong lịch sử. Đôi khi, chúng ta mong đợi một điều gì đó thật vang dội; chúng ta ao ước một Thiên Chúa từ trên cao can thiệp và lập tức nhỏ sạch cỏ lùng của sự dữ.

Chúng ta hình dung một Thiên Chúa mạnh mẽ và quyền năng; và đáng tiếc là chúng ta cũng dựa theo hình ảnh ấy để định hình cách sống Kitô hữu và cách hiện diện của Giáo Hội.

Trái lại, Nước Thiên Chúa lan rộng ngay cả giữa cỏ lùng và đòi hỏi chúng ta có một cái nhìn biết nhận ra điều thiện đang nảy mầm ngay giữa bóng tối của sự dữ, không vội vàng phán xét mọi sự. Nước ấy đến như hạt giống nhỏ bé nhất, vì thế đòi hỏi lòng kiên nhẫn để biết đồng hành với các

tiến trình, nhận ra Nước ấy trong những điều nhỏ bé hằng ngày và trong sự đơn sơ của đời sống bình thường.

Nước Thiên Chúa lớn lên cách vô hình như men trong bột; nhờ đó, giải thoát chúng ta khỏi sự nản lòng và mời gọi chúng ta tiếp tục tin tưởng ngay cả khi dường như Thiên Chúa vắng mặt. Bởi vì, thực ra, Người luôn đồng hành với chúng ta và tình yêu của Người luôn hoạt động vì chúng ta.

Phong cách này của Thiên Chúa cũng phải trở thành cách thức mỗi người cũng như toàn thể Giáo Hội hiện diện giữa thực tại chung quanh mình. Chúng ta được mời gọi mang lấy một phong cách Tin Mừng: không vội vàng đối đầu bằng những phán xét kiêu căng, không áp đặt bằng quyền lực và sức mạnh, không đánh mất niềm tin vào công trình của Thiên

Chúa.

Đức Hồng Y Ratzinger đã từng nói rằng điều cần thiết là đặt mình dưới quy luật của hạt giống. Đó không phải là quy luật của thành công và sự vĩ đại, nhưng là quy luật đòi hỏi chúng ta trở nên nhỏ bé và phục vụ sự sống của con người (x. *Diễn văn tại Hội Nghị dành cho các giáo lý viên và giáo viên tôn giáo*, ngày 10 tháng 12 năm 2000).

Bằng cách ấy, chính chúng ta sẽ trở nên như một hạt giống Tin Mừng nhỏ bé đang nảy mầm và như men tình yêu làm biến đổi khối bột của thế giới.

Chúng ta cùng cầu xin Đức Maria Rất Thánh, Đấng đã biết đón nhận hạt giống Lời Chúa trong sự nhỏ bé, nâng đỡ chúng ta trên hành trình và chuyển cầu cho chúng ta.

(Vatican News)

Đức Thánh Cha mời người trẻ khám phá tình yêu của Chúa Kitô trong Thánh Thể

Trong Sứ Điệp gửi gần 2.000 người trẻ tham dự Ngày Giới Trẻ Thánh Thể và Thánh Mẫu lần thứ ba tại Đền Thánh Covadonga, Tây Ban Nha, Đức Thánh Cha mời gọi họ khám phá tình yêu phát xuất từ sự hiện diện thực sự của Chúa Giêsu trong Bí Tích Thánh Thể, đặc biệt khi niềm vui trong cuộc sống dường như cạn kiệt.



Thánh, ký, Đức Thánh Cha gửi lời chào đến các linh mục, tu sĩ và đặc biệt là những người trẻ quy tụ tại Covadonga dưới sự

che chở của Đức Mẹ.

Cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô có thể đổi mới niềm hy vọng và ban sức mạnh.

Đức Thánh Cha hy vọng rằng “ngày gặp gỡ và hiệp thông trong Chúa Kitô này” sẽ dẫn dắt họ “trải nghiệm, với sự trợ giúp của Đức Mẹ Covadonga, tình yêu tỏa sáng từ sự hiện diện thực sự của Chúa Giêsu trong Thánh Thể”. Ngài đặc biệt nhấn nhủ họ hãy hướng về Thánh Thể trong những lúc cảm thấy mình đang “thiếu rượu” của niềm vui, như tại tiệc cưới Cana. Chính trong những hoàn cảnh khó khăn, cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô có thể đổi mới niềm hy vọng và ban sức mạnh để tiếp tục tiến bước.

Đức Thánh Cha cũng khuyến

Đọc tiếp trang 14 →

ĐỨC GIÊSU KITÔ - ĐẲNG THÁNH CỦA THIÊN CHÚA

Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa

WGPDŁ (01/02/2026) – “Đức Giêsu Kitô - Đấng Thánh của Thiên Chúa” là tác phẩm của Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa, Giảng Thuyết Viên phủ Giáo Hoàng. Bản dịch Việt ngữ do Linh Mục Micae Trần Đình Quảng thực hiện.



(Tiếp theo BTDŁ/CN17TNA)

VII. ANH EM ĐỪNG CÓ THẦN KHÍ NÀO CÙNG TIN.

3. Một lối giải thích “hiện đại” về dữ kiện mạc khải?

Nhưng giờ đây chúng ta hãy đến với điều mà tôi muốn đưa ra ánh sáng nhất. Những nỗ lực trình bày lại cách triệt để dữ kiện liên quan đến Đức Giêsu Kitô dựa trên, ít nhiều rõ ràng, tiền giả định sau đây, vốn bắt nguồn từ Bultmann và được coi là không thể bàn cãi: Cách trình bày đức tin, trong Tân Ước và trong các Công Đồng ở những thế kỷ đầu tiên, được quyết định bởi não trạng thần thoại của thời đại; đó là một con đường bắt buộc, mà đối diện với nó, Giáo Hội không có lựa chọn nào khác. Ngược lại, cách mới trình bày đức tin, như tôi đã mô tả ở trên, sẽ được yêu cầu bởi tư tưởng hiện đại, vốn loại bỏ mọi phạm trù thần thoại. Do đó, cách thứ hai này cũng sẽ là một lựa chọn bắt buộc, mà Giáo Hội không thể tránh né, nếu Giáo Hội muốn làm cho thế giới hôm nay có thể hiểu đức tin của mình. “Những cách trình bày thần thoại của thời đại, liên quan đến sự hiện hữu trước thời gian và thượng giới của một hữu thể phát xuất từ Thiên Chúa, liên quan đến một “lịch sử thần linh”, nói kết hai (hoặc thậm chí ba) hữu thể thần linh, không còn có thể là của chúng ta nữa.”[144]

Tôi tin rằng người ta có thể chỉ ra luận đề này, được diễn đạt như vậy, là sai lệch như thế nào, về những gì nó khẳng định liên quan cả thời cổ đại lẫn thời hiện đại. Trước hết là một quan sát tổng quát. Phải chăng có thể hình dung chính Giáo Hội đó, như

chúng ta đã thấy ở trên, đã hết sức chống lại chủ thuyết Hy Lạp và chủ thuyết Platon trong học thuyết của mình liên quan đến nhân tính của Đức Kitô – đến nỗi buộc họ phải chấp nhận ý tưởng về một sự nhập thể thực sự của Thiên Chúa và ý tưởng về một sự cứu độ xác thịt (rất khác với học thuyết cứu độ của họ là thoát khỏi xác thịt) – sau đó được thích nghi, mà không có lời phê bình nào, với chủ thuyết Hy Lạp này, trong học thuyết của nó liên quan đến thần tính của Đức Kitô và sự tiên hữu của Ngài? Phải chăng khẳng định rằng, khi đối diện với lập trường của những kẻ lạc giáo – một bên là những người theo thuyết Ngộ đạo và bên kia là Ariô – có đặc điểm là hạ mình trước chủ thuyết Hy Lạp và tinh thần của thời đại, sự chính thống luôn phản ứng, bằng cách làm cho đòi hỏi của dữ kiện mạc khải chiếm ưu thế, lại không phải là điều chính xác hơn sao?

Giờ đây tôi xem xét một vấn đề liên quan trực tiếp hơn đến chủ định của tôi. Song song với việc hình thành tín điều thần học, một hệ thống học thuyết đã được vạch ra từ thời cổ đại, trong đó người ta tìm thấy, thường là trong cùng những thuật ngữ, tất cả các yếu tố và các mệnh đề được đưa ra hôm nay, qua cái gọi là những “Kitô học mới”. Như vậy Giáo Hội đối diện với những khả thể khác nhau. Sự chính thống tuyệt đối không phải là kết quả của sự cần thiết, cũng không phải là kết quả có thể thấy trước của một nền văn hóa nào đó, nhưng là kết quả của một sự phân định không ngừng, có suy nghĩ và đau đớn. Và lại, đã và vẫn còn có những nhà tư tưởng và thần học gia hiện đại – một ít người trong số họ thậm chí còn được coi là những người khởi xướng tư tưởng hiện sinh hiện thời (như Soren Kierkegaard và Karl Barth) – những người không cho rằng việc tin, một cách đầy đủ và cảm động, vào cả thần tính của Đức Kitô lẫn Ba Ngôi, là không phù hợp với nhãn quan hiện đại của họ về thế giới và phân tích của họ về hiện

hữu. Từ sự kiện này, có vẻ như chính tiền giả định làm cơ sở cho một số Kitô học mới này đã thất bại.

Bây giờ tôi sẽ cố gắng chứng minh điều khẳng định đầu tiên trong hai khẳng định của mình, đó là không thể không tin vào thần tính của Đức Kitô, vào thời cổ đại. (Khẳng định thứ hai – cụ thể là ngày nay có thể tin vào thần tính của Đức Kitô – như tôi vừa trình bày, thì rõ ràng và không cần phải chứng minh). Chính vào thời kỳ xuất hiện một lạc giáo có nguồn gốc Hy Lạp và Ngộ Đạo phủ nhận thực tại nhập thể của Đức Kitô, tức thuyết Áo Thân, thì chúng ta lại gặp một lạc giáo ngược lại, lấy hứng từ Do Thái Giáo: thuyết Duy Bản (ébionism), coi Đức Giêsu là một “con người thuần túy” và không chấp nhận trong Đức Kitô có “sự kết hợp giữa Thiên Chúa và con người”, đồng thời công nhận Đức Giêsu là Đấng Mêsia được mong đợi và sẽ trở lại thế gian.[145] Đường lối suy nghĩ này tiếp tục trong suốt thế kỷ II và III, đầu tiên là trong lạc giáo Artemon, vốn không công nhận thần tính của Đức Kitô, cũng như trong thuyết Dưỡng tử của Theodote ở Byzance, và sau đó là Paul Samosate, người đầu tiên đã hệ thống hóa chủ thuyết. Theo ông này, Ngôi Lời thần linh không có ngôi vị, nghĩa là được phú cho một chủ vị thần linh, nhưng chỉ là một *dunamis*, hay khả năng hoạt động của Thiên Chúa. Không phải Ngôi Lời là Con Thiên Chúa, mà chỉ có con người Giêsu, mà Ngôi Lời đến cư ngụ trong đó. Đức Giêsu là “một người giống hệt với chúng ta, mặc dù cao trọng hơn về mọi mặt, do hoạt động của Chúa Thánh Thần.”[146] Ngài là nhà tiên tri vĩ đại nhất, trong khi vẫn là một con người thuần túy trong thể tạng của mình.

Sự kết hợp kinh điển giữa chủ thuyết Hình Thái và chủ thuyết Dưỡng Tử, trái ngược với xu hướng Hy Lạp của những nhà hộ giáo và sau đó là của Ariô, được biểu hiện rõ ràng nhất ở thế kỷ IV, với Marcel d’Ancyre và đệ tử của ông là Photin. Cũng theo hai tác giả này, Ngôi Lời chỉ trở thành Con Thiên Chúa và thực tại tồn hữu với sự hiện hình của con người Giêsu Nadaret. Trước đây, Ngài chỉ là một tiềm tại (une virtualité) trong Thiên Chúa. Người ta đọc thấy trong một khoản của Công Đồng năm 345: “Các môn đệ của Marcel và Photin từ chối sự tồn hữu vĩnh cửu của Đức Kitô, thần tính và triều đại vĩnh cửu của

Ngài, lấy lý do bảo vệ sự duy nhất của Thiên Chúa, và về điều này thì giống với người Do Thái.”[147] Người ta còn đọc thấy trong các nguồn: “Chúng tôi lên án những người nói rằng Đức Kitô, với tư cách là Con Thiên Chúa, Đấng trung gian và hình ảnh của Thiên Chúa, không hiện hữu *ab aeterno* (từ muôn đời), nhưng Ngài chỉ trở thành như vậy, tức là Đức Kitô và Con Thiên Chúa, khi Ngài mặc lấy xác thịt trong lòng Đức Trinh Nữ Maria, chưa đầy bốn trăm năm trước.”[148] Chông lại quan niệm về một sự tiền hữu hoàn toàn có chủ ý của Ngôi Lời, các nguồn chính thống viết: “Nếu ai đó nói rằng trước Đức Maria, Chúa Con chỉ hiện hữu ở tình trạng dự kiến, chứ không phải đã được Chúa Cha sinh ra, người đó là đồ chúc dữ.”[149] Do đó, Photin đã biết ý tưởng về sự tiền hữu của Đức Giêsu, “dưới hình thức dự kiến” (*prévision*), hay “dưới hình thức dự tưởng” (*anticipation*). Sự kết hợp giữa Thiên Chúa và con người, trong Đức Kitô, được quan niệm theo một cách luôn yếu ớt và bề ngoài, như nơi những người theo chủ thuyết Dương Tử. Cấu trúc căn bản của Đức Kitô là cấu trúc của một con người, trong đó Ngôi Lời Thiên Chúa cư ngụ theo cách tinh thần tiên tri nơi các nhà Tiên Tri.[150]

Khi nói bằng thuật ngữ hữu thể học, Paul Samosate và Photin bày tỏ sự trỗi vượt của Đức Kitô so với các nhà Tiên Tri khác, coi Đức Kitô là nhà Tiên Tri tối cao, hoặc nhà Tiên Tri vĩ đại nhất trong các Tiên Tri; ngày nay, nói theo thuật ngữ lịch sử, người ta coi Ngài là một nhà Tiên Tri thời cánh chung, nghĩa là nhà Tiên Tri cuối cùng. Nhưng có sự khác biệt lớn như vậy giữa cánh chung và tối cao chăng? Đây có lẽ là tất cả sự khác biệt về chân trời tồn tại giữa tư tưởng hữu thể học cổ đại và tư tưởng chức năng hiện đại chăng? Ai có thể là nhà Tiên Tri tối cao, đỉnh cao của lời tiên tri, mà đồng thời không phải là nhà Tiên Tri cuối cùng không? Và chẳng lẽ nhà Tiên Tri cuối cùng cũng không phải là nhà Tiên Tri tối cao sao?

Các Giáo Phụ đã đúng: những người như Marcel d’Ancyre và Photin đã lập luận theo lược đồ Do Thái Giáo, vốn cho rằng Đức Kitô sẽ hiện hữu trước tiên như đã được tiền định, trước khi trở nên hiện hiện. (Lược đồ mà người ta tìm thấy tiếng vang – ở trình độ diễn tả, nếu không muốn nói

là nội dung – trong 1Pr 1, 20). Họ bày tỏ yêu cầu – hay linh hồn – có tính chất Do Thái của Kitô Giáo, một yêu cầu bị ám ảnh đặc biệt về bảo vệ thuyết độc thân Kinh Thánh.

Một vài phác thảo này đủ để chứng minh rằng, ngay từ đầu, Giáo Hội đã phải đối diện với hai cách giải thích có thể có về điều đã được mạc khải: một cách phù hợp hơn với não trạng Hy Lạp, cách còn lại phù hợp hơn với não trạng Do Thái, và Giáo Hội đã không chọn cách nào, nhưng đã vạch ra con đường riêng của mình, phê bình cách sâu sắc cả hệ thống Hy Lạp của chủ thuyết trung-Platon lẫn hệ thống của Do Thái Giáo. Nicêa đã buộc lược đồ Hy Lạp của cái thực (*le réel*) phải chịu phê bình, hoặc làm cho nó tiền triển, bằng cách loại bỏ ý tưởng về một hữu thể trung gian giữa Thiên Chúa và thể giới: Logos, hay Con của Thiên Chúa, được quan niệm như một “Thiên Chúa loại hai” (*deutero theos*). Nicêa đã vạch ra một đường phân định hai khả năng duy nhất của hữu thể: Đấng Tạo Hóa và các thụ tạo, đặt Đức Kitô – với tư cách là một với Ngôi Lời thần linh – bên cạnh Đấng Tạo Hóa. Nhưng Công Đồng đã làm tăng giá trị tính chất đôi mới của Tân Ước, cũng như trong những gì liên hệ tới giai đoạn Cựu Ước của mạc khải, đón nhận khái niệm mới về sự duy nhất thần linh, không phải sự duy nhất về con số cũng không phải sự duy nhất tính, nhưng động; một sự duy nhất là tình yêu, và do đó, là sinh sản và hiệp thông. Công Đồng khẳng định rằng, giống như tất cả các khái niệm khác của con người, sự duy nhất cũng được thực hiện một cách khác, đối với những gì là Thiên Chúa, hơn là đối với những gì là các thụ tạo; nghĩa là, Thiên Chúa cũng có thể nằm ngoài khái niệm của chúng ta về sự duy nhất và đa dạng. Các Nghị Phụ Công Đồng đã áp dụng một cách mạch lạc tiêu chuẩn của một thần học tương phản và phủ định, đưa đến những hệ quả cực đoan nhất của nó, mà không dừng lại, như đôi khi người ta muốn làm ngày nay, trước chủ thuyết độc thân. Vì sự đánh giá cao của các Nghị Phụ đối với chủ thuyết độc thân Kinh Thánh, một con ngựa chiến thực sự trong cuộc chiến đấu chống lại ngoại giáo và thờ ngẫu tượng, người ta có thể chắc chắn rằng không phải vô cớ mà các ngài không cam chịu cho kẻ thù của mình cơ hội nghi ngờ dù là nhỏ nhất, đã từ

bỏ, mà không có lý do, nguyên tắc này trong học thuyết của các ngài về Ba Ngôi, nếu các ngài không bị buộc phải làm như vậy bởi chính sức mạnh của mạc khải và của đức tin.

Do đó, những Kitô học hiện đại, mà tôi đã khảo sát ở trên, không quá nghiêng về phía lược đồ Hy Lạp của Ariô – người thừa nhận một hình thức tiền hữu thực sự, cho dù không phải là vĩnh cửu – lẫn đường lối đối kháng của thuyết độc thân và thiên sai Do Thái Giáo. Chúng diễn tả khuynh hướng trở về với lòng mẹ, mỗi khi gặp khó khăn với môi trường xung quanh. Trong trường hợp hiện tại, lòng mẹ là niềm tin độc thân của Cựu Ước, xưa đã từng cho phép tự tin đối thoại với những tay cự phách của triết học Hy Lạp, và ngày nay cho phép đối thoại với Hồi Giáo, mà không gặp trở ngại (hoặc chúng ta tin như vậy). Điều lạ là vào thời cổ đại, dòng tư tưởng này bị coi là phản động, vì chống đối những đòi mới của các nhà thần học. Không phải ngẫu nhiên mà những người ủng hộ – Paul Samosate, Marcel d’Ancyre, Photin – đều là các giám mục, trong khi những người bảo vệ khuynh hướng ngược lại – những nhà hộ giáo Hy Lạp, Origen, Ariô – đều là linh mục hoặc giáo dân.

Cũng cần nói thêm rằng dòng tư tưởng này, nhạy cảm với tính duy nhất hơn là với tính ba ngôi của Thiên Chúa, cũng là dòng tư tưởng luôn bị thần học Latinh khiển trách. Nhưng khi lời khiển trách này chắc chắn không được biện minh, trong những gì liên quan đến Augustinô, Ambrôsiô và các Giáo Phụ Latinh khác, thì ngày nay, nó lại được biện minh trong những gì liên quan đến các tác giả, những người mà ngay cả khi họ lấy biện cố Đức Giêsu Kitô làm khởi điểm, vẫn lý luận bằng giả định triết học về sự duy nhất của Thiên Chúa, thay vì làm điều đó trên cơ sở mạc khải Kinh Thánh về Thiên Chúa là Cha, Con và Thánh Thần. Chủ thuyết Hình Thái của Sabelliô ở đây không phải là một bóng ma, được người Đông Phương khuấy động lên khi đối diện với người Latinh, nhưng là một dữ kiện có thực, lại minh nhiên nữa. Nếu người ta phải ưu đãi một đường hướng như vậy trong thần học Tây Phương – điều mà tôi tin là sẽ không xảy ra – thì chắc chắn khoảng cách giữa Giáo Hội Chính Thống và Giáo Hội Latinh vẫn sẽ còn xa vời.

Nói cho chính xác, chúng ta đang

đôi phó không phải với một hình thức của lạc thuyết Ariô, nhưng với một trào lưu đối lập với nó. Tuy nhiên, vào thời kỳ đó, các Giáo Phụ không cho là cần phải đưa ra một định tín mới, các ngài không triệu tập một Công Đồng chung mới, nhưng đề chống lại Marcel và Photin, các ngài sẽ luôn viện dẫn định tín của Nicêa. Nicêa thực sự lên án không chỉ sai lầm của Ariô, về thần tính của Đức Kitô, mà còn lên án sai lầm của Paul Samosate, Marcel Ancyre và Photin.^[151]

Khi người ta biết cuộc tranh luận căng thẳng nào và sàng lọc nào đã được đưa ra, trước và sau Công Đồng, những câu và thuật ngữ được tín điều xác nhận, người ta không còn ngạc nhiên về độ chính xác, chiều sâu và tầm quan trọng rất lớn của chúng, và người ta không bị cảm dỗ gán chúng cho việc chúng ta đọc chúng. Rõ ràng không phải chúng ta cưỡng ép hóa những kiểu nói như “được sinh ra, mà không phải được tạo thành”. Chỉ cần đọc Athanasio, Ariô, Basilio hoặc Eunomio để nhận ra rằng, đúng hơn, chính chúng ta ngày nay hời hợt và xa rời đến mức nào sự nhạy bén, tính chính xác và khả năng của các ngài đánh giá tầm quan trọng và hậu quả tiếp theo của mỗi lời khẳng định.

Nói chung, người ta ghi nhận một sự nhẹ dạ và chủ nghĩa cơ hội lớn trong việc giải thích định tín của Nicêa, một cách giải thích không dựa trên các bản văn, nhưng dựa trên một cách thông diễn dễ dãi.^[152] Nếu ngày nay được phép cố gắng giải thích ý định cơ bản và ý nghĩa của định tín Nicêa, thì đối với thời đại của chúng ta, theo ý kiến của tôi, vấn đề là như sau: bằng cách gọi Ngôi Lời đồng bản thể, *homousios*, Công Đồng muốn nói là, trong mọi văn hóa, Ngôi Lời, và do đó Đức Kitô, phải được coi là “Thiên Chúa”, không phải theo một ý nghĩa nào đó, cũng không phải theo ý nghĩa giảm nhẹ và phái sinh, nhưng theo nghĩa mạnh nhất của từ này, trong văn hóa này. Theo nghĩa này, đồng bản thể, *homousios*, là một “cơ cấu mở”, như B. Lonergan đã định nghĩa.

Một bản văn Isaia, mà các tác giả Kitô Giáo đã áp dụng từ rất sớm cho Đức Kitô (đã có trong *A Diognète*), nói rằng: “Không phải một sứ giả, cũng không phải một Thiên Thần, nhưng chính Người đã cứu họ, vì Người yêu thương họ” (Is 63, 9, LXX). Nicêa là sự thừa nhận dứt khoát

niềm tin chắc chắn này là, trong Đức Kitô, chúng ta không đến với một trung gian, thuần túy, cũng không chỉ là một Đảng mạc khải Thiên Chúa, hay một tiên tri, nhưng là chính Thiên Chúa, và Thiên Chúa đến với chúng ta.

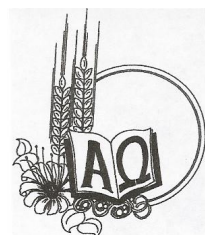
Nicêa là một cái gì đó hoàn toàn khác với sự công nhận một ngôn ngữ thần thoại về Thiên Chúa. Nhiều sự lầm lẫn đã xảy ra do việc sử dụng bữa bãi và thiếu phê bình phạm trù “thần thoại”. Vì sự lầm lẫn này, một phần lớn tư tưởng Kinh Thánh và giáo phụ bị nhuộm màu nghi ngờ và dễ bị thao túng. Tất cả ngôn ngữ tôn giáo, bằng cách này hay cách khác, đều là thần thoại, theo nghĩa nó dựa trên các lược đồ và cách thể hiện thế giới của chúng ta, một thể giới đầu sao cũng khác với thể giới thần linh. Liên quan tới yếu tố chung triệt để này, sự khác nhau giữa cách thể hiện cổ đại và hiện đại về thế giới (nếu lịch sử có thể được phân chia cách quá đơn giản như vậy) là hoàn toàn tương đối và thứ yếu. Những gì còn lại sau khi giải thần thoại hóa (demythologisation), chẳng phải nó cũng là thần thoại sao? Ý nghĩa của câu nói: “Thiên Chúa đã hành động trong Đức Kitô” hay “Đức Kitô là sự mạc khải tối cao của Thiên Chúa” là gì? Trong những câu này cũng vậy, phải chăng người ta không chuyển từ “bộ ghi ngữ nghĩa này sang bộ ghi ngữ nghĩa khác”? Đề được mạch lạc, phải kết luận rằng chính đức tin, trong mỗi cách diễn đạt của nó, đều là thần thoại. Và quả thực người ta biết rằng đây là kết luận của một số đệ tử của Bultmann – như H. Braun – người đã đưa lý thuyết của thầy mình đến những hệ quả cực đoan nhất và lôgic nhất. Đối với họ, Đức Giêsu chỉ là con người và Kitô học chỉ là nhân học. Giải pháp thay thế thực sự triệt để duy nhất đối với ngôn ngữ thần thoại về Thiên Chúa, nếu người ta đầu sao vẫn muốn là một Kitô hữu, là hoàn toàn im lặng về Thiên Chúa. Nhưng sự im lặng về Thiên Chúa hẳn sẽ nguy hiểm hơn là nói về Người một cách không hoàn hảo. Thánh Augustinô viết: “Người ta nói gì khi người ta nói điều gì đó về bạn? Tuy nhiên, khôn thay những ai im lặng về bạn!”^[153] Phương thuốc thực sự chống lại nguy cơ hoang đường này là ý thức rằng mọi biểu tượng đều không phù hợp và lặp lại sau mọi khẳng định về Thiên Chúa: “Nhưng Thiên Chúa không phải thế, Thiên Chúa không phải thế.”^[154]

Đó đó ngay từ đầu, đã có ý định “chuyển dịch một cách có hệ thống chân lý của các Công Đồng Kitô học cổ đại, khởi đi từ bối cảnh văn hóa xã hội Hy Lạp, sang chân trời văn hóa của thời đại chúng ta.”^[155] Nhưng kết quả là những gì đã được dịch bằng những thuật ngữ hiện đại, lại không phải là học thuyết của các Công Đồng cổ đại, nhưng là học thuyết bị các Công Đồng đó lên án.

Có một động lực khác thêm vào động lực đề dịch Sứ Điệp sang các phạm trù hiện đại: đó là đánh giá lại nhân tính của Đức Giêsu và tầm quan trọng của việc thực hành Nước Trời. Người ta xác tín rằng, cho đến lúc đó, Kitô Giáo đã rất đơn phương nhấn mạnh thần tính của Đức Giêsu, biến Ngài thành “Linh ảnh vĩ đại”, “Linh ảnh thần linh”, nghĩa là một mẫu nhiệm Thiên Quốc để phụng tự, bỏ qua nhà Tiên Tri gây phiền phức Giêsu Nadaret.^[156] Nhưng phải chăng chúng ta có thể thành thật nói rằng ngày nay và ở Tây Phương, ít nhất ở Tây Phương, Truyền Thống đã quá đơn phương nhấn mạnh đến thần tính của Đức Kitô? Hay phải chăng rõ ràng là hoàn toàn ngược lại, như tôi đã cố gắng trình bày trong chương nói về niềm tin vào nhân tính của Đức Kitô hôm nay? Chúng ta đang ở trong tình huống mà Pascal đã mô tả tuyệt vời bằng những lời sau đây: “Nguồn gốc của mọi lạc giáo là loại trừ một số những chân lý này; và nguồn gốc của mọi phản đối của những người lạc giáo là không hiểu biết một số những chân lý của chúng ta... ví dụ: Đức Giêsu Kitô là Thiên Chúa và là con người. Nhóm Ariô, vì không thể kết hợp những điều này, mà họ nghĩ là không thể tương thích với nhau, nói rằng Ngài là con người: về điều này họ là người Công Giáo. Nhưng họ phủ nhận Ngài là Thiên Chúa: về điều này họ là những kẻ lạc giáo. Họ cho rằng chúng ta phủ nhận nhân tính của Người: về điều này họ là những người dốt nát.”^[157] (còn tiếp)

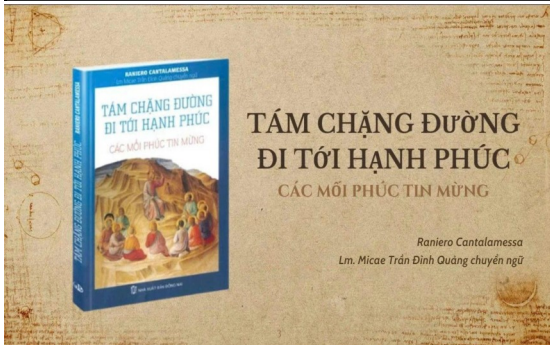
(Đọc tiếp BTDL/CN19TNA)

<4. “Chúng thuộc về thế gian”>



TÂM CHẶNG ĐƯỜNG ĐI TỚI HẠNH PHÚC CÁC MỐI PHÚC TIN MỪNG

WGPĐL (04/4/2026) - “Tâm chặng đường đi tới hạnh phúc – Các mối phúc Tin Mừng”
là tác phẩm của Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa, Giảng thuyết viên Phủ Giáo Hoàng. Bản
dịch Việt Ngữ tác phẩm này do Linh Mục Micae Trần Đình Quảng thực hiện.



ĐHY Raniero Cantalamessa

(Tiếp theo BTDL/CN-17TN)

V. “PHÚC THAY AI XÓT THƯƠNG NGƯỜI, VÌ HỌ SẼ ĐƯỢC THIÊN CHÚA XÓT THƯƠNG”.

1. Lòng Thương Xót của Đức Kitô.

Mối Phúc thứ năm, theo thứ tự được Thánh Matthêu ghi nhận, là: “*Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương*”. Như thường lệ, từ chỗ quả quyết các Mối Phúc là bức chân dung tự họa của Đức Kitô, cả lần này nữa, chúng ta đặt ngay câu hỏi: Đức Giêsu đã xót thương người ta như thế nào? Cuộc đời của Ngài nói gì với ta về Mối Phúc này?

Theo Kinh Thánh, từ “thương xót” (*hesed*) có hai nghĩa căn bản. Trước hết nó cho thấy rõ thái độ của người mạnh hơn (trong Giao Ước thì người này là chính Thiên Chúa) đối với người yếu hơn; thái độ này thường được diễn tả bằng việc tha thứ các lỗi lầm và bất trung. Nghĩa thứ hai chỉ thái độ trước nhu cầu và đau khổ, được diễn tả qua những việc từ thiện. Có thể nói: có một sự thương xót của tấm lòng và một sự thương xót của đôi tay.

Cả hai hình thức thương xót trên đây đều nổi bật trong cuộc đời của Đức Giêsu. Đức Giêsu phản ánh Lòng thương xót của Thiên Chúa đối với tội nhân, nhưng Ngài cũng tỏ Lòng Thương Xót trước mọi nỗi đau khổ và khó khăn của con người, ban lương thực cho đám đông, chữa lành các bệnh nhân, giải phóng những người bị áp bức. Tác giả Phúc Âm nói về Ngài như sau: “*Người đã mang lấy các tội nguyên của ta, và gánh lấy các bệnh*

hoạn của ta” (Mt 8, 17).

Trong Mối Phúc đang bàn, chắc chắn nghĩa thứ nhất, tức tha thứ tội lỗi, có ưu thế hơn. Chúng ta suy ra như thế từ sự tương ứng giữa Mối Phúc và phần thưởng dành cho mỗi phúc: “*Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được xót thương*”, nội Thiên Chúa, Đấng người ta hiểu ngầm là sẽ tha thứ các lỗi lầm của họ. Câu: “*Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ*” lặp tức được làm rõ bằng câu tiếp theo: “*Anh em hãy tha thứ, thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha*” (Lc 6, 36-37).

Trong Phúc Âm, Đức Giêsu đón nhận những người tội lỗi là điều ai nấy đều biết, cũng vậy là những kẻ bảo vệ Lễ Luật chống đối việc làm này của Ngài, chính họ tố cáo Ngài là “*tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi*” (Lc 7, 34). Một trong những câu nói của Đức Giêsu qua đó người ta thấy rõ nhất chứng có lịch sử là: “*Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi*” (Mc 2, 17). Những người tội lỗi thấy mình được Đức Giêsu đón nhận, thấy mình không bị Ngài xét xử, và đã sẵn lòng lắng nghe Ngài.

Những người tội lỗi này là ai? Hạn từ này áp dụng cho những người nào? Theo khuynh hướng phổ biến hiện nay muốn giải oan cho nhóm Biệt Phái của Phúc Âm, và gán một hình ảnh tiêu cực cho những thêm thắt sau này của các tác giả Phúc Âm, một số người quả quyết rằng các tội nhân đó là “những người cố tình phạm luật, không chịu hối cải [47]”. Nội khác đi, đó là những can phạm sống ngoài vòng pháp luật của thời ấy.

Nếu quả như vậy thì các đối thủ của Đức Giêsu thực sự có lý do cảm thấy bị xúc phạm, có lý do coi Ngài như một người vô trách nhiệm, một thành phần nguy hiểm cho xã hội. Giống như ngày nay người ta đánh giá một linh mục đi lại với bọn mafia, bọn vô lại, những kẻ phạm tội hình sự, lầy lè đề nói về Thiên Chúa cho họ.

Thực ra, sự việc không phải vậy. Nhóm Biệt Phái có một nhãn quan

riêng về lễ luật, về những gì phù hợp hay không phù hợp với lễ luật, và bác bỏ tất cả những người không phù hợp với lễ luật. Đức Giêsu không phủ nhận tội lỗi có thực, cũng như tội nhân có thực. Ngài không biện minh cho những hành vi gian lận của Dakêu, cũng không biện minh cho tội ngoại tình của người phụ nữ. Sự kiện gọi những người đó là “người mắc bệnh” cho thấy rõ điều đó. Điều Đức Giêsu lên án là người ta muốn đặt ra một thứ công lý được coi là công lý thật, còn những loại công lý khác được coi là của “phường trộm cướp, những người bất công và ngoại tình”, như vậy là cho rằng họ không thể thay đổi. Chúng ta thấy Luca dẫn nhập vào dụ ngôn người Biệt Phái và người thu thuế bằng những lời rất có ý nghĩa: “*Đức Giêsu kể dụ ngôn sau đây với một số người tự hào mình là người công chính mà khinh chê những người khác*” (Lc 18, 9). Quả thực Đức Giêsu tỏ ra nghiêm khắc với những người khinh bi hoặc lên án tội nhân hơn là với chính tội nhân [48].

2. Một Thiên Chúa thích thể hiện Lòng Thương Xót.

Để biện minh cho cách xử sự của mình đối với người tội lỗi, Chúa nói rằng Cha Ngài trên trời cũng hành động như vậy. Ngài nhắc cho kẻ thù lời của Thiên Chúa nói qua miệng các tiên tri: “*Ta muốn lòng nhân từ chứ đâu cần lễ tế*” (Mt 9, 13). Lòng nhân từ đối với dân bất trung là một trong những nét nổi bật nơi Thiên Chúa của giao ước, được bày tỏ trong cuốn Kinh Thánh từ đầu đến cuối. Để cắt nghĩa những biến cố của lịch sử Israel, một Thánh Vịnh đã lặp đi lặp lại như một thứ kinh cầu: “*Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương*.” (Tv 136)

Như vậy, tỏ lòng thương xót là một khía cạnh chủ yếu của sự kiện được tạo dựng “*theo hình ảnh và giống Thiên Chúa*”: “*Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ*” (Lc 6, 36). Câu này là một cách giải thích dài dòng cho câu nổi tiếng trong sách Lêvi: “*Các ngươi phải thành thiện, vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, Ta là Đấng Thánh*” (Lv 19, 2).

Tuy nhiên, điều khiến người ta ngạc nhiên nhất, liên hệ đến Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, chính là niềm vui của Người khi bày tỏ nó. Kết thúc dụ ngôn con chiên lạc, Đức Giêsu nói: “*Trên trời sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn*

là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn” (Lc 15, 7). Người đàn bà, khi tìm lại được đồng bạc bị đánh mất, đã nói với bạn bè: *“Xin chung vui với tôi”* (Lc 15, 9). Còn trong dụ ngôn người cha nhân hậu hay đứa con phung phá, niềm vui bùng nổ biến thành lễ lạc, tiệc tùng. Chủ đề này không phải là một chủ đề đơn độc. Nó cắm rễ sâu trong Kinh Thánh. Trong Êdêkien, Thiên Chúa nói: *“Ta chẳng vui gì khi kẻ gian ác phải chết, nhưng vui khi nó thay đổi đường lối để được sống”* (Ed 33, 11). Tiên tri Mikha nói rằng Thiên Chúa *“thích thú bạn on”* (Mi 7, 18), tức là Người cảm thấy vui khi làm việc đó.

Người ta có thể thắc mắc: làm sao chỉ có một con chiên duy nhất mà lại đáng giá hơn chín mươi chín con chiên còn lại, hơn nữa, đây lại là con chiên đi lạc, khiến người chăn phải lo lắng đi tìm? Tôi thấy thi sĩ Charles Péguy đã đưa ra một cách giải thích đầy thuyết phục như sau: Cũng như người con út, con chiên này khi đi lạc đã làm cho trái tim của Thiên Chúa phải thổn thức, run rẩy. Thiên Chúa sợ mất nó mãi mãi, sợ buộc phải phạt nó, sợ không bao giờ còn được thấy nó. Chính sự sợ hãi này đã làm nảy sinh niềm hy vọng nơi Người, và khi đang hy vọng mà thấy được cái mình tìm, thì hy vọng biến thành niềm vui và lễ lạc.

“Hành vi sám hối nào của con người cũng làm cho niềm hy vọng của Thiên Chúa kết thúc tốt đẹp[49].”

Đó là một ngôn ngữ hình tượng, như ngôn ngữ của Thiên Chúa, nhưng hàm chứa một sự thật.

Đối với con người chúng ta, điều kiện để có thể hy vọng là do chúng ta không biết được tương lai, nên chỉ có thể hy vọng mà thôi. Còn đối với Thiên Chúa, Đấng biết trước tương lai, thì điều kiện là do Người không muốn (và một cách nào đó là không thể) thực hiện điều Người muốn trái ý chúng ta. Sự tự do của con người cắt nghĩa sự hy vọng nơi Thiên Chúa.

Vậy phải nói gì về chín mươi chín con chiên không đi lạc và về người con cả? Trên trời không vui mừng vì chúng và vì anh ta sao? Nếu vậy, sống cả cuộc đời như những Kitô hữu tốt mà làm gì? Chúng ta hãy nhớ lại lời người cha đáp lại người con cả: *“Con à, lúc nào con cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của con”* (Lc 15, 31). Sai lầm của người con cả là coi việc luôn ở nhà, chia sẻ mọi sự với

cha, không phải là một đặc ân lớn lao cho anh ta, mà là một công trạng. Anh ta có thái độ của một người làm công hơn là của một người con. Đây hẳn phải là một lời cảnh báo cho mọi người chúng ta, về cách chúng ta sống giống như người con cả.

Về điểm này, thực tế đã tốt hơn dụ ngôn. Trong thực tế, người con cả, tức Trưởng Tử của Chúa Cha, Ngôi Lời, không ở lại nhà cha. Ngài đi đến “một miền xa” để tìm người con út, tức là đi tìm cả nhân loại sa ngã. Chính Ngài đưa nhân loại về nhà Cha, mặc bộ đồ mới cho nó, mở tiệc mừng nó (là tiệc Thánh Thể mỗi ngày).

Trong một cuốn tiểu thuyết của mình, Dostoievski đã kể lại một cảnh tượng có vẻ như có thực. Một phụ nữ thuộc hàng thượng lưu đang bế đứa con trai vài tuần tuổi của chị, thì lần đầu tiên, chị đột nhiên thấy đứa bé cười với mình. Quá xúc động và hân hoan, chị vội đưa tay làm dấu Thánh Giá. Có người hỏi tại sao chị làm vậy thì chị trả lời:

“À, cũng như một người mẹ vui mừng trước nụ cười đầu tiên của con mình, Thiên Chúa cũng vui mừng khi một người tội lỗi quý xuống và dâng lên Ngài lời cầu nguyện tự đáy lòng [50].”

3. Lòng thương xót của ta: lý do hay hiệu quả của Lòng Chúa Thương Xót?

Đức Giêsu nói: *“Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương”* và trong Kinh Lạy Cha, Ngài dạy ta cầu nguyện như sau: *“Và tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con”*. Ngài cũng nói: *“Nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em”* (Mt 6, 15). Những lời này hẳn có thể khiến ta nghĩ rằng Lòng Thương Xót của Thiên Chúa đối với ta là hiệu quả của việc ta thương xót người khác, hơn nữa, ta thương xót người khác bằng nào thì Thiên Chúa cũng thương xót ta bằng ấy. Tuy nhiên, nếu đúng như vậy, tương quan giữa ân sủng và việc

lành hoàn toàn bị đảo ngược, và tính chất nhưng-không (gratuité) của Lòng Chúa Thương Xót, mà chính Thiên Chúa đã long trọng công bố trước mặt Môsê, sẽ không còn ý nghĩa: *“Ta thương ai thì thương, xót ai thì xót”* (Xh 33, 19).

Dụ ngôn về tên đầy tớ mắc nợ không biết thương xót (Mt 18, 23 tt) chính là chìa khóa giúp ta hiểu cho đúng tương quan này. Trong dụ ngôn, ta thấy chính ông chủ đi bước trước, tha vô điều kiện một món nợ rất lớn cho người đầy tớ (10 ngàn yên vàng!). Chính sự quảng đại này của ông chủ lẽ ra phải thúc đẩy tên đầy tớ thương xót người bạn chỉ mắc nợ anh một số tiền nhỏ là 100 quan tiền.

Bởi vậy, chúng ta phải tỏ lòng thương xót vì đã được Thiên Chúa thương xót, chứ không phải để được Thiên Chúa thương xót. Chúng ta phải có lòng thương xót, nếu không, Lòng Thương Xót của Thiên Chúa không mang lại hiệu quả nào cho chúng ta. Thiên Chúa sẽ không thương xót ta nữa, như ông chủ trong dụ ngôn không còn thương xót tên đầy tớ bất nhân nữa. Ân sủng bao giờ cũng đến trước và chính nó tạo ra bốn phận. Thánh Phaolô viết cho dân Colossê: *“Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau”* (Cl 3, 13). Chúng ta phải tha thứ cho nhau, vì Thiên Chúa đã tha thứ cho chúng ta trước. Về sự thương xót cũng vậy.

Nếu trong Môi Phúc đang bàn, Lòng Thương Xót của Thiên Chúa đối với ta dường như là hiệu quả của việc ta thương xót người anh em mình, chính là vì ở đây Đức Giêsu cho thấy viễn tượng về ngày chung thẩm (Họ sẽ được Thiên Chúa xót thương: động từ ở thì tương lai). *“Thiên Chúa không thương xót khi xét xử kẻ không biết thương xót. Còn ai thương xót thì chẳng quan tâm đến việc xét xử”* (Gc 2, 13). (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CN-19TN)

<4. Kinh nghiệm về lòng thương xót của Thiên Chúa>

Khuôn mặt Thiên Chúa, Khuôn mặt Con người

Mỗi khuôn mặt là biểu tượng đại diện cho mỗi con người, và đó còn là nơi ưu việt cho mọi cuộc gặp gỡ. Qua khuôn mặt và nhờ vào khả năng biểu cảm, con người có thể hướng đến tha nhân, bắt đầu đối thoại, bước vào sự hiệp thông và nối kết đời sống của mình với đời sống của người khác. Bởi đó, khuôn mặt cần phải được chiêm ngắm, đồng thời có cả sự khao khát chiêm ngắm. Khi bắt gặp chính mình nơi khuôn mặt của người khác, tôi được đón nhận trong sự độc đáo và nét cá vị của mình; tôi nhận ra chính mình; tôi trao



ban mình cho người khác. Việc được nhìn thấy qua khuôn mặt của tha nhân gỡ tôi khỏi sự ân danh và vô hình trong tập thể. Trong chính khoảnh khắc đó tôi được người khác chọn lựa; và cũng chính khi nhìn tôi, họ cũng khơi mở con người nội tâm của họ. Trong cuộc gặp gỡ ấy, tôi trao chính mình cho sự khác biệt ở nơi họ. Vì thế, nói về khuôn mặt là nói về chủ thể tính, về tương quan liên vị, và về mẫu nhiệm của mỗi người đối với chính mình và với tha nhân.

Tuy nhiên, liệu ta có thể “nhìn thấy” khuôn mặt của Thiên Chúa không? Câu hỏi này vang vọng xuyên suốt chiều dài lịch sử Phương Tây. Trong truyền thống Do Thái, Lễ Luật không cho phép việc tạo hình, càng không cho phép việc mô tả Thiên Chúa bằng hình ảnh. Tuy nhiên, đối với các Kitô hữu, Thiên Chúa đã lựa chọn trở nên hữu hình. Khi nhập thể trong dòng lịch sử, mang lấy hình hài con người nơi Đức Kitô, Người trở thành đối tượng có thể được tri nhận bằng giác quan. Những ai đã sống với Người đều đã thấy Người, chạm vào Người, ôm lấy Người, và đối thoại với Người. Vì thế, Thiên Chúa có thể được biểu lộ. Nơi dung nhan của con người Đức Giêsu ấy, chúng ta thấy dung nhan của Chúa Cha, như Lời tựa Tin Mừng theo Thánh Gioan khẳng định (x. Ga 1, 18). Thiên Chúa vô hình đã được mặc khải trong dung nhan nhân loại, đã trở nên hữu hình trong nhân tính của một con người - Đức Giêsu. Nơi Đức Giêsu, khát vọng sâu xa nhất của con người được hoàn tất, như tác giả Thánh Vịnh diễn tả: “Nghĩ về Ngài, lòng con tự nhủ: hãy tìm kiếm Thánh Nhan. Lạy CHÚA, con tìm thánh nhan Ngài” (Tv 27, 8). Không ai có thể diễn tả khuôn mặt Thiên Chúa nếu không diễn tả chính khuôn mặt mà Đức Giêsu đã mang lấy và mặc khải cho toàn thể nhân loại. Chính nhờ khuôn mặt khả ái đó mà

kinh nghiệm của các môn đệ tiên khởi tiếp tục được lan truyền. Trong lịch sử Kitô Giáo Đông Phương và Tây Phương, khuôn mặt Đức Kitô đã trở thành nguồn cảm hứng để khám phá mẫu nhiệm khuôn mặt con người. Chính tại đây, chúng ta đang đứng ở điểm khởi đầu của khái niệm chủ thể tính hiện đại.

Hang Toại Đạo Commodilla: Đức Kitô có một khuôn mặt.

Trong những thế kỷ đầu, khuôn mặt của Đức Kitô chưa được diễn tả trực tiếp bằng hình ảnh; thay vào đó, mẫu nhiệm Kitô Giáo được biểu trưng qua các biểu tượng như con cá, chiếc mỏ neo, con thuyền hay con chiên. Đến cuối thế kỷ IV, những biểu tượng này dần nhường chỗ cho các hình thức chân dung của Đức Kitô. Vì thế, một bức bích họa trong hang toại đạo Commodilla, có niên đại vào nửa sau thế kỷ IV, thể hiện một trong những hình ảnh đầu tiên đầy sức mạnh về khuôn mặt: Đức Kitô được mô tả như một người trưởng thành với nước da sẫm màu ô-liu. Khuôn mặt chín chắn ấy, được bao quanh bởi hào quang, được viền bởi mái tóc dày, rẽ ngôi giữa. Một bộ râu rậm che phủ cằm và cổ của Người. Hai bên khuôn mặt là hai chữ cái Hy Lạp: alpha và omega - dấu chỉ phản ánh phẩm vị thần linh của Người. Hình ảnh này hoàn toàn khác biệt với dung nhan trẻ trung, không có râu của vị Mục Tử Nhân Lành trong hang toại đạo Priscilla (thế kỷ IV), hay ở bức khảm tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô, nơi Đức Giêsu được trình bày như một Apollo mới. Ở đây, Đức Kitô được mặc khải như một triết gia, một bậc hiền triết, hay thậm chí mang dáng vẻ của một vị thần ngoại giáo. Anh nhìn của Người hướng về phía bên phải, nghiêm nghị, như đang đưa ra một quyết định. Người mặc toga praetexta (áo toga), loại y phục dành cho các quan chức cao cấp như quan chấp chính hoặc pháp quan.

Từ cuối thế kỷ IV, việc suy tư về khuôn mặt Đức Kitô ngày càng được lan rộng. Đặc biệt, bản văn Syriac mang tên Học Thuyết Addai (có niên đại vào khoảng thế kỷ IV?) kể lại nguồn gốc của khuôn mặt Đức Kitô qua tấm khăn mandylion thành Edessa, tấm khăn gắn với câu chuyện rằng đây là tác phẩm của Anania, một họa

sĩ và sứ giả được vua của Edessa là Abgar V sai đi mời Đức Giêsu đến chữa bệnh cho nhà vua. Theo một bản văn khác, được ghi lại trong Công Vụ Thaddêô (có niên đại vào khoảng thế kỷ VI?), mà về sau dần được chuẩn nhận qua dòng lịch sử, chính Đức Kitô đã in dấu dung nhan của mình trên tấm khăn một cách nhiệm mầu. Truyền thống này đã trở thành chuẩn mực tham chiếu cho Kitô Giáo Đông phương qua nhiều thế kỷ. Khuôn Mặt Thánh, hay tấm khăn mandylion, là một dấu in, một thánh tích, chứ không phải là một bức họa, cũng tương tự như tấm khăn nổi tiếng của bà Veronica, vốn được lưu giữ tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô cho đến khi bị thất lạc trong biến cố Cướp phá Rôma năm 1527, sẽ trở thành trung tâm của truyền thống Kitô Giáo trong việc chiêm ngắm khuôn mặt Chúa. Thực vậy, khuôn mặt Đức Kitô đã trở thành “huyền thoại khởi nguyên của chân dung hiện đại.” Khuôn mặt con người Đức Giêsu không thể tách rời khỏi khuôn mặt của một con người đã sống trong một vùng đất nhỏ bé của đế quốc Rôma.

Khuôn mặt Đức Kitô tại Sinai: Pantocrator.

Linh ảnh Đức Kitô Pantocrator, trong tiếng Hy Lạp παντοκράτωρ (được dịch là “Đấng Toàn Năng,” hay chính xác hơn là “Đấng Cai Quản Muôn Loài”), là một trong những biểu tượng quan trọng bậc nhất trong truyền thống Kitô Giáo, quy chiếu về cuộc quang lâm, tức lần đến thứ hai của Người Con, là Chúa của lịch sử, Đấng quy tụ mọi sự trong chính mình, Đấng qua Người và nhờ Người mà muôn vật được tạo thành. Thuật ngữ này, được các Giáo Phụ sử dụng trong Bản Bảy Mươi để dịch từ Sabaoth trong tiếng Hípri, diễn tả Thiên Chúa là Đấng thống trị mọi quyền lực trên trời và dưới đất. Theo Thánh Maximus Tuyên Tín (sinh sống vào khoảng thế kỷ VI-VII), Pantocrator không chỉ là Đấng tạo dựng muôn thụ tạo, mà còn là Đấng đã bao bọc và ôm trọn mọi sự trong chính hành vi sáng tạo của mình. Vì thế, toàn thể thụ tạo được duy trì theo thời gian nhờ vòng tay ôm ấp này, được gắn kết với Đức Kitô như cành nho gắn liền với thân nho, và luôn hiệp nhất với Người. Hình tượng này thường được đặt tại trung tâm mái vòm hoặc phần lòng bán nguyệt của cung thánh, như biểu tượng của sự gặp gỡ giữa Trời và Đất

nơi bàn thờ.

Một bức linh ảnh được lưu giữ tại đan viện Thánh Catarina trên núi Sinai (thế kỷ VI–VII) là một trong những hình ảnh sống động nhất về dung nhan Đức Kitô. Cho đến ngày nay, “chân dung” này vẫn gây ấn tượng mạnh mẽ nhờ tính sống động của nó. So với phong cách hiện thực trừu tượng của nghệ thuật Byzantine, ở đây, Đức Kitô được trình bày theo hướng hiện thực hóa gần với chân dung hơn. Người được khắc họa nửa thân, tay phải đưa ra khỏi áo và làm cử chỉ chúc lành theo truyền thống Hy Lạp, trong khi tay trái cầm cuốn Tin Mừng được đóng lại bằng hai khóa. Người ngồi trên ngai, như được xác nhận qua phần đỉnh của tựa lưng, hướng dung nhan trực diện về phía người chiêm ngắm. Mái tóc dày bao quanh khuôn mặt, Người được phủ bởi hào quang hình Thập Giá. Khác với các linh ảnh acheiropoietos (tạm dịch “không bởi tay người làm ra”), trong đó tóc Người rơi thành lọn, ở đây, tóc đổ xuống sau vai, tạo thành một dạng “mũ tóc” bất đối xứng. Phần dưới của bộ râu không mang hình thức quen thuộc của Khuôn Mặt Thánh, nhưng mọc theo đường nét tự nhiên của cằm. Đức Kitô khoác áo tunic và maphorion, vốn nguyên thủy có màu tím, biểu tượng của phẩm giá vương quyền. Trên nền xanh lam pha lục, biểu tượng của trời cao, vốn thường được thể hiện bằng những phiến khảm vàng rực như trong các hình ảnh Pantocrator theo phong cách Byzantine, có hai ngôi sao được đặt hai bên. Nếu trong bức Hiện Dung của Thánh Apollinaris thành Classe (sống ở thế kỷ VI), một cây Thập Giá mạ vàng nạm đá quý được tỏ lộ, thì ở đây, chính dung nhan được biểu lộ. Hào quang giờ đây trở thành “triều thiên” - dấu chỉ sự thánh thiện của Người.

Một Đường Phân Chia.

Khuôn mặt thường thể hiện những đặc điểm hình thái riêng biệt. Thật vậy, nếu kẻ một đường giả định tại trung tâm chia khuôn mặt thành hai phần, ta nhận thấy sự đối lập của hai cấu trúc “chân dung.” Phần bên trái, với đường chân mày thả lỏng, phần tóc nhẹ nhàng gom lại sau gáy, mang vẻ sáng hơn và bình an hơn, gợi lên sự tĩnh lặng và an hòa. Phần còn lại thể hiện hiệu ứng tương phản sáng - tối rõ nét hơn, phản ánh một chiều kích kịch tính và xao động nhiều hơn. Chân mày nhướng lên, con mắt sung đỏ,

mũi và gò má hơi phồng. Quả thực, đường viền của móng mắt dường như giãn rộng và sẫm màu hơn. Đôi môi cũng rõ nét và hơi mím lại, biểu lộ nỗi đau. Ngoài ra, phần ria mép bên phải rủ xuống, gợi lên cảm giác căng thẳng và bất an.

Nếu ở phía bên trái, Đức Kitô được trình bày như Đấng chiến thắng sự chết, thì ở phía bên phải, Người xuất hiện như Con Người của cuộc Thương Khó. Hơn nữa, nếu ánh nhìn của Đức Kitô chịu đau khổ hướng về phía chúng ta, thì dung nhan của Đức Kitô vinh hiển lại hướng lên trên, về phía Chúa Cha. Như vậy, nghệ sĩ đã diễn tả một cách mâu thuẫn hai bản tính nơi Đức Kitô: thần tính và nhân tính. Trong một sự cân bằng hoàn hảo giữa nhân loại và thần linh, trong một hình ảnh duy nhất, nơi một dung nhan duy nhất, căn tính của Đức Giêsu, Thiên Chúa thật và con người thật, được biểu lộ, phản ánh định nghĩa Kitô học được tuyên xưng tại Công Đồng Chalcedon (451). Con Thiên Chúa, Đấng đã làm người và chịu chết trên Thập Giá, nay đang hiển trị trong vinh quang bên hữu Chúa Cha.

Sự Bất đối xứng trong tư tưởng Hy Lạp: “Bữa Tiệc” của Plato.

Hiện tượng bất đối xứng trên khuôn mặt cũng được người Hy Lạp cổ đại đề cập, nhưng theo một cách hoàn toàn khác, như trong huyền thoại về con người lưỡng tính trong tác phẩm Symposium của Plato. Trong bài diễn từ của Aristophanes, con người nguyên thủy được mô tả như những hữu thể hình cầu, với bốn chân, bốn tay, và hai khuôn mặt trên một chiếc cổ tròn, có hai chiếc mũi và bốn con mắt đối diện nhau. Họ là những hữu thể “tự túc,” không cảm thấy cần đến người khác. Họ có ba dạng: “nam,” “nữ,” và “lưỡng tính,” trong đó loại thứ ba là sự kết hợp giữa nam và nữ. Với sức mạnh lớn lao, lòng kiêu ngạo khiến họ tìm cách leo lên trời, thách thức các vị thần. Nhưng Zeus, để trừng phạt, đã chia họ thành hai phần, buộc mỗi nửa bản thể phải đi tìm phần còn lại của mình, khiến họ trở nên mong manh hơn: thực vậy, một nửa không thể sống nếu thiếu nửa kia. Vì thế, họ không thể đạt được hạnh phúc nếu không được tái hợp.

Có một điểm rất đáng chú ý, như nhà nhân học David Le Breton nhận định, theo triết gia Plotinus, dòng máu chảy ra từ vết thương do sự phân ly có thể được hiểu như một ẩn dụ cho ngôn

ngữ, tức một nỗ lực luôn bất định nhằm khôi phục sự hiệp thông nguyên sơ. Những đường nét nơi khuôn mặt con người, vốn biểu lộ những sai biệt nhỏ so với trục đối xứng, giải thích tại sao mỗi khuôn mặt lại gồm hai nửa khác nhau. Thực vậy, mỗi cá nhân đều tìm kiếm nửa còn thiếu của mình, trong khát vọng tái lập tính toàn vẹn đã mất. Theo cách đó, Aristophanes giải thích căn nguyên của tình yêu, cho thấy tại sao dung nhan của tha nhân đôi khi lại trở thành một mặc khải làm ta phải bàng hoàng. Quả thật, dung nhan làm cho tôi nhận ra rằng mình đang “phơi mả” – chỉ bằng một ánh nhìn – cho sự hiện diện của người khác bước vào đời tôi, đánh dấu khởi điểm của tình yêu, được hiểu như một khát vọng mãnh liệt nhằm tái tạo sự toàn vẹn nguyên thủy. Chỉ khi trở lại nên “một,” con người mới có thể chữa lành sự rạn nứt nơi bản tính mình.

Nhà thờ Chính Tòa Monreale: Đức Kitô Pantocrator.

Tại nhà thờ Chính Tòa Monreale, dung nhan Đức Kitô trở thành điểm quy tụ của toàn bộ cấu trúc kiến trúc. Thực vậy, hình tượng Pantocrator giữ vị trí đỉnh cao của toàn bộ hệ thống biểu tượng trên các bức khảm thuật lại tiến trình lịch sử nhân loại. Nếu tại lòng nhà thờ trình bày các câu chuyện Cựu Ước, từ công trình sáng tạo cho đến cuộc vật lộn giữa Giacóp và Thiên Thần; còn tại các gian bên và phần cánh ngang thuật lại các biến cố trong đời Đức Kitô cho đến Lễ Ngũ Tuần, rồi tiếp tục với các câu chuyện về Phaolô và Phêrô tại hai cung thánh phụ; thì điểm quy hướng của ánh nhìn tín hữu chính là dung nhan Đức Kitô Pantocrator nơi cung thánh chính.

Để diễn tả tính siêu việt thần linh của Thiên Chúa, nghệ thuật Byzantine vận dụng sự phóng đại tỷ lệ và chiều kích thẳng đứng như biểu tượng của quyền thống trị phổ quát. Thực vậy, để chiêm ngắm Đấng Pantocrator, người ta phải ngược mắt lên trời, nơi thời gian và không gian dường như ngưng đọng. Mọi sự rực sáng trọng ánh vàng của vinh quang Người. Ánh mắt người tín hữu bị hút vào tính sống động của biểu cảm nơi cái nhìn ấy. Đó là Đức Kitô vinh hiển, nơi Người ánh sáng Nhập Thể bùng cháy; đó là thân thể đã được biến hình, là mặc khải của Vua các vua. Thiên Chúa ngự trên trời cao, và từ trời cao Người thống trị vũ trụ. Chiếc ngai trống của các biểu tượng thời sơ khai, dấu chỉ vương

quyền, nay biến mất, nhường chỗ cho chính sự hiện diện của Đấng Tối Cao. Ánh nhìn của Người trở thành một cái ôm. Cánh tay Người mở rộng như vị mục tử mời gọi và ôm trọn đoàn chiên. Và nếu với tay phải Người chúc lành cho tín hữu, thì với tay kia Người cầm Sách sự sống, nơi ghi tên những kẻ thuộc về Người.

Đền Pantheon và vòng trời Oculus.

Đền Pantheon của Hoàng Đế Hadrian (112–124 sau CN) tại Roma được thiết kế với một vòng trời (oculus) ở trung tâm mái vòm, biểu tượng cho một “cửa ngõ dẫn vào trời cao.” Không gian nội thất được cấu trúc như một hang động dưới lòng đất, với lối thoát hướng lên trên. Trong nhiều truyền thống tôn giáo, hang động (nymphaeum) được xem là một nơi “khai tâm,” tức là không gian của sự tái sinh và canh tân, liên hệ với hình ảnh cung lòng người mẹ, nơi lối ra hướng về ánh sáng được quy hướng lên trên. Đây chính là kinh nghiệm “trở về với chính mình,” quy hướng về một “sự sinh ra một lần nữa bởi ơn trên,” như Đức Giêsu đã nói với Nicôđêmo (x. Ga 3, 1–21). Kinh nghiệm này cũng được phản chiếu nơi các nhà thần bí lớn như Thánh Phanxicô Assisi hay Thánh Inhaxiô Loyola, những người chọn sống trong hang động như một nơi kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa, nơi của sự hoán cải.

Tuy nhiên, trong Đền Thờ Roma, thần linh không mang bộ mặt con người; thay vào đó là một định hướng, một chuyển động hướng thượng dẫn ánh nhìn của tín hữu đến việc chiêm niệm yếu tố vũ trụ phi vật chất nhất: ánh sáng. Nếu nơi Pantheon, trung tâm mái vòm mở ra vô tận trời cao qua một khoảng trống, thì trong các nhà thờ Byzantine, khoảng ấy được khép lại bằng một “bầu trời” khác, nhưng không còn là thần tính vô danh và vô định của vòm trời nữa: vòng trời oculus trở thành một khuôn mặt. Sự hiện diện mờ mờ và phi cá vị của Thiên Chúa, được gọi lên qua hình ảnh bầu trời, nay được thay thế bằng một sự hiện diện mang hình hài nơi dung nhan Đức Kitô. Biểu tượng vũ trụ và siêu việt của Đấng không thể bắt khả tiếp cận không bị triệt tiêu, nhưng được chồng lớp lên hình ảnh một Thiên Chúa cúi mình xuống với nhân loại. (còn tiếp)

(Độc tiếp BTDL/CN-19TN)

Ảnh sáng phi vật chất của Pantocrator trở thành “Dung Nhan”.

CÁM DỖ THỜI HIỆN ĐẠI

CÁM DỖ THỜI HIỆN ĐẠI

Tác giả: Lm. Giuse Phạm Đình Ngọc SJ



by Lm. Giuse Phạm Đình Ngọc, SJ

WHĐ (21/7/2026) – Có thể gọi ba cám dỗ lớn bằng ba chữ P: *Pleasure, Power, Prestige*, nghĩa là khoái lạc, quyền lực và danh vọng.

Nguyên văn[1]: Mt 4, 1-11

Tin Mừng Mattheu kể rằng: sau khi chịu Phép Rửa, Đức Giêsu “được Thần Khí dẫn vào hoang địa để chịu quỷ cám dỗ” (Mt 4, 1). Người ăn chay bốn mươi ngày đêm, rồi thấy đói. Chính trong lúc Người đói, tên cám dỗ đến gần. Chi tiết này rất hiện sinh. Cám dỗ thường không đến khi ta mạnh mẽ, sáng suốt, đầy ơn thánh và đầy lý tưởng. Nó đến khi ta mệt mỏi, cô đơn, hụt hẫng, bị tổn thương, mất phương hướng.... Nó không gõ cửa lúc tâm hồn ta đang hát thánh ca, nhưng len vào khi ta thấy đời mình “sao mà chán quá”, “sao mình thua người ta quá”, “sao chẳng ai hiểu mình”...

Sa Mạc trong Tin Mừng không chỉ là một nơi đầy cát đá. Sa Mạc còn là một tình trạng nội tâm. Có khi một sinh viên đang ở giữa thành phố đông người, ở ký túc xá đông bạn bè, ở quán cà phê đầy tiếng nhạc, ở lớp học đầy ánh đèn, nhưng trong lòng lại trống vắng khô cằn. Không ai biết em ấy đang hoang mang. Không ai thấy em đang so sánh mình với người khác. Không ai nghe tiếng em thờ dãi sau một bài thi rớt, một tình yêu tan vỡ, một lần bị gia đình trách mắng, một đêm nằm lướt điện thoại đến hai giờ sáng mà lòng vẫn trống trơn.

Cám dỗ thời hiện đại nguy hiểm ở chỗ nó không còn xuất hiện như điều gì xấu xa rõ rệt. Nhiều khi nó khoác lên chiếc áo đẹp, nói năng văn minh, được quảng cáo rầm rộ, được nhiều người vỗ tay. Có những điều ngày xưa người ta còn ngại gọi tên, hôm nay lại trở thành trào lưu. Có những điều đáng lẽ phải cảnh giác, hôm nay lại được xem như mục tiêu phấn đấu.

Một người trẻ dễ nghe thể này: phải hướng thụ đi, đời chỉ có một lần; phải có quyền trong tay mới không bị ai coi thường; phải nổi tiếng, phải có hình ảnh, phải có vị trí, phải có người biết đến mình. Thế rồi cám dỗ không còn bị xem là cám dỗ nữa. Nó trở thành “bình thường”. Tệ hơn, nó trở thành “tiêu chuẩn thành công”.

Có thể gọi ba cám dỗ lớn ấy bằng ba chữ P: *Pleasure, Power, Prestige*, nghĩa là khoái lạc, quyền lực và danh vọng. Ba chữ này không phải lúc nào cũng xấu. Niềm vui thân xác không xấu nếu được sống trong tình yêu chân thật và trách nhiệm. Quyền lực không xấu nếu là khả năng phục vụ. Danh dự không xấu nếu là hoa trái của đời sống tử tế. Nhưng khi khoái lạc trở thành ông chủ, quyền lực trở thành thần tượng, danh vọng trở thành căn tính, thì con người bắt đầu đánh mất linh hồn mình.

Thử nhìn lại ba cơn cám dỗ của Đức Giêsu trong sa mạc.

1. Cám dỗ thứ nhất.

Con cám dỗ thứ nhất là biến đá thành bánh. “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì truyền cho những hòn đá này hóa bánh đi!” (Mt 4, 3). Đây là cám dỗ của nhu cầu vật chất. Đói thì cần bánh. Điều ấy rất thật. Đức Giêsu không khinh thường cái đói. Người không dạy ta sống như Thiên Thần không cần đến cơm ăn áo mặc. Người từ chối để cái đói điều khiển căn tính của mình. Người đáp: “Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra” (Mt 4, 4).

Với sinh viên hôm nay, “bánh” có thể là điểm số, học bổng, việc làm, tiền bạc, điện thoại mới, quần áo đẹp, chuyến du lịch, một bữa ăn sang, một hình ảnh long lanh đăng lên mạng. Những điều ấy không xấu. Người trẻ cần học, cần làm, cần sống, cần phát triển. Nhưng cám dỗ bắt đầu khi ta tin rằng chỉ cần có những thứ ấy là đủ. Có em học để có bằng, có bằng để có việc, có việc để có tiền, có tiền để chứng minh mình không thua ai. Cả một đời quay như con vù trong tay xã hội tiêu thụ. Cuối cùng, em có thể có nhiều thứ, nhưng không biết mình sống để làm gì.

Một số gia đình thương con đến

mức vô tình biến con thành “dự án thành công” của cha mẹ. Con phải học trường tốt, ngành tốt, lương tốt, ngoại ngữ tốt, quan hệ tốt. Người trẻ bị ép phải “biến đá thành bánh” liên tục. Đá của áp lực phải thành bánh của thành tích. Đá của mệt mỏi phải thành bánh của nụ cười. Đá của cô đơn phải thành bánh của hình ảnh “con vắn ổn”. Chúa Giêsu nhắc ta rằng con người không sống chỉ nhờ bánh. Một sinh viên Công Giáo không chỉ hỏi: “Tôi sẽ kiếm được bao nhiêu?” nhưng còn phải hỏi: “Tôi đang trở thành người như thế nào?” Không chỉ hỏi: “Tôi có thành công không?” nhưng còn hỏi: “Thành công ấy có làm tôi gần Chúa hơn, gần con người hơn, nhân bản hơn không?”

2. Cám dỗ thứ hai.

Con cám dỗ thứ hai là nhảy xuống từ nóc Đền Thờ. Tên cám dỗ dùng cả Kinh Thánh để nói với Đức Giêsu: nếu ông là Con Thiên Chúa, cứ gieo mình xuống đi, vì Thiên Thần sẽ nâng đỡ ông. Cám dỗ này rất tinh vi, vì nó mang màu sắc tôn giáo. Nó không bảo Đức Giêsu bỏ Thiên Chúa. Nó bảo Người dùng Thiên Chúa để biểu diễn. Đức Giêsu đáp: “Người chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của người” (Mt 4, 7).

Đây là cám dỗ của danh vọng, của sự nổi bật, của cái tôi muốn được nhìn thấy. Người trẻ hôm nay sống trong một thời đại mà hình ảnh có sức mạnh khủng khiếp. Một bức ảnh có thể làm lòng vui cả ngày. Một lời chê có thể khiến người ta mất ngủ. Một video nhiều lượt xem có thể làm người trẻ thấy mình có giá trị. Một tài khoản mạng xã hội trở thành chiếc gương mà người ta soi vào mỗi sáng. Có người không còn sống trước mặt Chúa, nhưng sống trước mặt khán giả vô hình.

Cám dỗ ở đây không chỉ là muốn nổi tiếng. Sâu hơn, đó là muốn người khác xác nhận rằng mình đáng yêu, đáng trọng, đáng tồn tại. Một sinh viên có thể học ngành mình không thích chỉ vì ngành ấy sang. Có thể tham gia hoạt động không phải để phục vụ, nhưng để có hình ảnh đẹp. Có thể làm việc bác ái mà trong lòng mong có người chụp hình. Có thể đi lễ, đi nhóm, tham gia mục vụ, nhưng lại âm thầm hỏi: “Có ai thấy tôi không?” Nóc Đền Thờ ngày xưa có thể là nơi cao của Giêrusalem. Nóc Đền Thờ hôm nay có thể là màn hình điện thoại.

Đức Giêsu không nhảy xuống. Người không cần gây ấn tượng để chứng minh mình là Con Thiên Chúa. Đây là bài học rất lớn. Người trẻ trưởng thành khi không còn phải diễn liên tục. Trưởng thành là biết có những điều đẹp nhất không cần đăng lên. Có những hy sinh không ai biết nhưng Chúa biết. Có những giọt nước mắt không ai thấy nhưng Chúa thấy. Có những lần trung tín rất nhỏ, như học bài nghiêm túc, giữ mình trong sạch, nói không với gian lận, không nói xấu bạn, không bỏ lễ vì lười, không khoe khoang việc tốt, lại là những viên gạch âm thầm xây nên một con người có chiều sâu.

3. Cám dỗ thứ ba.

Con cám dỗ thứ ba là quyền lực. Tên cám dỗ chỉ cho Đức Giêsu thấy mọi nước thế gian và vinh hoa lợi lộc, rồi nói: “Tôi sẽ cho ông tất cả những thứ đó, nếu ông sấp mình bái lạy tôi” (Mt 4, 9). Đức Giêsu đáp rất dứt khoát: “Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của người, và phải thờ phượng một mình Người mà thôi” (Mt 4, 10).

Quyền lực không chỉ nằm ở chính trị. Nó nằm trong lớp học, nhóm bạn, gia đình, giáo xứ, công ty, mạng xã hội... Có người muốn quyền lực bằng chức vụ. Có người muốn quyền lực bằng sắc đẹp. Có người muốn quyền lực bằng trí thức. Có người muốn quyền lực bằng khả năng thao túng cảm xúc người khác. Một sinh viên có thể chưa có chức vị gì, nhưng đã biết dùng điểm mạnh của mình để làm người khác lệ thuộc. Đó là quyền lực nhỏ, nhưng nếu không được Tin Mừng thanh luyện, sau này nó có thể thành một thứ bạo lực tinh vi.

Người trẻ lớn lên giữa nhiều ước mơ tốt đẹp, nhưng cũng giữa không ít áp lực âm thầm: phải “có chỗ đứng”, phải “có quan hệ”, phải “biết điều”, phải “khôn khéo”, phải “đừng dại mà thật quá”. Đôi khi xã hội dạy người trẻ rằng người hiền là người thua thiệt, người ngay thẳng là người không biết sống, người có lương tâm là người khó thành công. Đây là một cám dỗ rất đau. Vì nó không lộ mặt như tội lỗi, nhưng xuất hiện như “kinh nghiệm sống”. Nó nói: Muốn sống được thì phải biết cúi đầu trước những thần tượng nhỏ: tiền, phe nhóm, ích lợi, tiếng khen, ghế ngồi...

Chúa Giêsu thắng con cám dỗ này bằng việc chỉ thờ phượng Thiên

Chúa. Khi chỉ thờ phượng Thiên Chúa, con người được tự do trước mọi ngai vàng khác. Người trẻ nào chỉ thờ phượng Thiên Chúa thì có thể nghèo hơn một chút, chậm hơn một chút, ít hào nhoáng hơn một chút, nhưng không bán linh hồn. Em có thể không phải là người “lạnh” nhất, nhưng là người thật nhất. Không phải người leo nhanh nhất, nhưng là người bước chắc nhất. Không phải người được vô tay nhiều nhất, nhưng là người ngủ bình an nhất.

4. Chúng ta cần thử thách.

Ở đây cần phân biệt cám dỗ và thử thách. Cám dỗ kéo ta xa Chúa. Thử thách, nếu được sống trong đức tin, có thể làm ta trưởng thành. Cám dỗ nói dối bằng một vẻ ngoài hấp dẫn. Thử thách phơi bày sự thật trong lòng ta. Cám dỗ làm ta nhỏ lại, ích kỷ hơn, giả hình hơn. Thử thách làm ta sâu hơn, khiêm nhường hơn, thật hơn. Một kỳ thi khó là thử thách. Gian lận để qua kỳ thi là cám dỗ. Một tình yêu có xung đột là thử thách. Lợi dụng thân xác người khác để lập cô đơn là cám dỗ. Nghèo là thử thách. Bán rẻ lương tâm vì tiền là cám dỗ. Bị hiểu lầm là thử thách. Trả thù bằng nói xấu là cám dỗ.

Sách Khải Huyền nói đến con số 666 như “số của con thú” (Kh 13, 18). Theo chú giải Kinh Thánh, nhiều cách giải thích đã được nêu ra, nhưng cách giải thích có sức nặng là liên hệ con số này với Hoàng Đế Nêrô, biểu tượng của quyền lực bách hại và tự tôn chống lại Thiên Chúa. Ta không nên dùng số 666 cách mê tín, cũng không nên gán bừa cho người này người nọ. Chúng ta có thể hiểu theo nghĩa thiêng liêng rằng khi dục lạc, quyền lực và danh vọng liên kết với nhau, chúng tạo nên một “con thú” trong lòng người. Con thú ấy không gầm rú ngoài rừng. Nó sống trong cái tôi khi cái tôi không còn biết quỳ xuống trước Chúa.

Làm sao thoát khỏi cám dỗ để vượt qua thử thách?

Trước hết, hãy gọi đúng tên nó. Nhiều người thua cám dỗ vì không dám nhận đó là cám dỗ. Ta gọi nó là “giải trí thôi mà”, “ai cũng vậy”, “thời nay phải thế”, “không làm thì thiệt”, “mình còn trẻ mà”. Gọi sai tên là bước đầu của sa ngã. Người trẻ cần can đảm nói: đây là cám dỗ của khoái lạc, đây là cám dỗ của quyền lực, đây là cám dỗ của danh vọng, đây là cám dỗ muốn được chú ý, đây là cám dỗ muốn bỏ cuộc... —→

Thứ hai, hãy dùng Lời Chúa. Chúa Giêsu không tranh luận dài với tên cám dỗ. Người đáp bằng Kinh Thánh. Lời Chúa không phải là câu thần chú, nhưng là ánh sáng giúp ta nhìn đúng sự thật. Một sinh viên Công Giáo nên có vài câu Lời Chúa như chiếc neo trong lòng. Khi bị cuốn vào tiêu thụ, nhớ: Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh. Khi muốn biểu diễn, nhớ: Đừng thử thách Thiên Chúa. Khi bị quyền lợi mua chuộc, nhớ: Chỉ thờ phượng một mình Thiên Chúa.

Thứ ba, hãy sống kỷ luật nhỏ. Không ai thắng cám dỗ lớn nếu mỗi ngày thua những buông thả nhỏ. Tắt điện thoại đúng giờ. Học bài đúng lúc. Đi lễ không mặc cả với sự lười. Xưng tội khi cần. Chọn bạn tốt. Tránh nơi dễ sa ngã. Biết nói không. Biết xin giúp đỡ. Đời sống thiêng liêng không phải lúc nào cũng bay bổng. Nhiều khi nó bắt đầu bằng việc đi ngủ sớm, bớt lướt mạng, thành thật với cha mẹ, nghiêm túc với bài vở, và cầu nguyện năm phút thật lòng.

Thứ tư, hãy có cộng đoàn. Một người trẻ một mình rất dễ bị cám dỗ nuốt chửng. Cộng đoàn mục vụ, nhóm sinh viên Công Giáo, linh hướng, bạn đạo, giáo xứ, những người biết lắng nghe và không vội kết án, tất cả là những “ốc đảo” trong sa mạc. Đừng đợi mình thánh thiện mới đến với cộng đoàn. Chính khi yếu, ta càng cần anh chị em.

Sau cùng, hãy nhớ rằng Chúa Giêsu không vào sa mạc để trình diễn sức mạnh. Người vào đó để đi trước chúng ta. Người đã đói. Người đã bị cám dỗ. Người đã phải chọn. Vì thế, khi người trẻ bị cám dỗ, đừng vội nghĩ mình hư hỏng. Bị cám dỗ chưa phải là sa ngã. Điều quan trọng là ta làm gì với cơn cám dỗ ấy. Nếu đem nó đến với Chúa, nó có thể trở thành nơi ta trưởng thành.

Sa mạc của người trẻ hôm nay có thể là áp lực học hành, thất nghiệp, gia đình đổ vỡ, tình yêu mong manh, mạng xã hội, lối sống hưởng thụ, những lời mời gọi kiếm tiền nhanh, những con đường tắt, những nỗi cô đơn không biết nói với ai. Nhưng ngay trong sa mạc ấy, Thần Khí vẫn hiện diện. Thiên Chúa không bỏ người trẻ một mình giữa cát nóng. Ngài không lấy đi mọi thử thách, nhưng ban sức mạnh để ta đi qua. Ngài không hứa đời sẽ dễ dàng, nhưng hứa rằng ai ở lại với Ngài sẽ không đánh mất linh hồn mình.

Có lẽ trưởng thành là như thế: không phải không còn cám dỗ, nhưng biết cám dỗ nào đang đến; không phải lúc nào cũng mạnh, nhưng biết chạy về với Chúa khi yếu; không phải tránh hết sa mạc, nhưng học cách gặp Chúa trong sa mạc. Và khi đã đi qua một cơn cám dỗ với Chúa, người trẻ sẽ thấy mình không còn như trước. Ít hoang tưởng hơn. Ít kiêu ngạo hơn. Ít dễ bị mua chuộc hơn. Ít sống vì ánh mắt người đời hơn. Nhưng tự do hơn, sâu hơn, thật hơn.

Đức Giêsu đã thắng cám dỗ không bằng phép màu, không bằng quyền lực, không bằng tiếng vỗ tay. Người thắng bằng lòng vâng phục Chúa Cha, bằng Lời Chúa, bằng sự tự do nội tâm. Đó cũng là con đường của chúng ta. Trong một thời đại xem dục lạc là hạnh phúc, quyền lực là thành công, danh vọng là giá trị, người Kitô hữu trẻ được mời gọi sống khác: vui nhưng không buông thả, mạnh nhưng không thông trị, có giá trị nhưng không cần phô trương.

Nếu làm được như thế, mỗi sa mạc của đời sinh viên sẽ không chỉ là nơi thử thách, nhưng còn là nơi trưởng thành. Và sau những ngày cát nóng, người trẻ sẽ hiểu rằng: Thiên Chúa không chỉ gặp ta trong nhà thờ, trong giờ cầu nguyện, trong những ngày bình an. Ngài còn gặp ta ngay trong cơn đói, trong lựa chọn khó, trong lúc cô đơn, trong giây phút ta muốn buông xuôi nhưng vẫn thì thầm: “Lạy Chúa, xin cứu con khỏi cám dỗ này.”

Lm. Giuse Phạm Đình Ngọc SJ

Tiếp theo tr. 4: Đức Thánh Cha mời ...

khích giới trẻ hãy để cho cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô và Đức Mẹ Maria biến đổi bản thân: “Nguyện xin cuộc gặp gỡ với Trái Tim Chúa Kitô và Mẹ Người củng cố trong các con ý chí để biến lý tưởng về một cuộc sống trọn vẹn thành hiện thực, đồng thời tận tâm cống hiến cho Giáo Hội và xã hội của đất nước tươi đẹp mà các con đang sống”.

(Vatican News)

Tiếp theo tr. 3: ĐỪNG ĐỂ AI NGHÈO

đó thật gần với chúng ta, họ gần hơn những người nghèo mà chúng ta hay đi thiện nguyện để đăng đàn đánh bóng tên tuổi mình.

Bài phúc âm hôm nay kể rằng: khi thấy một đám đông rất đông đã đi theo Chúa và luôn ở bên cạnh Chúa suốt cả ngày. Chúa chạnh lòng thương.

Chúa bàn với các Tông Đồ để tìm ra phương án lo cho họ. Thế nhưng, các môn đệ đã “bàn” rất hợp lý với Đức Giêsu rằng “lực bất tòng tâm”, tốt nhất là giải tán dân chúng để họ đi mua thức ăn! Phũ tay là thượng sách. Nhưng Chúa Giêsu đã bảo các ông: “Họ không cần phải đi đâu cả, chính chúng con hãy cho họ ăn đi.”. Các ông bàng hoàng sững sờ vì biết đâu đâu ra thức ăn cho băng ấy ngàn người?

Bất đắc dĩ, các ông mới dùng phương án gom góp của mọi người để chia sẻ cho nhau. Các ông cũng chỉ gom được năm cái bánh và hai con cá!”. Ấy thế mà một khi đã đưa cho Chúa rồi thì “ai nấy đều ăn no nê”.

Đôi khi chúng ta cũng thường bỏ quên người nghèo ở bên cạnh chúng ta. Đôi khi chúng ta vẫn đứng đưng với người bên cạnh đến nỗi họ đang sống trong cô đơn, tủi hổ vì chúng ta.

Họ là những cha mẹ già già yếu thêm một chút tình người của đứa con mà cả đời lo cho nó nhưng lại bị nó bỏ rơi trong cô đơn xó nhà.

Họ là những người vợ thêm một chút quan tâm của người chồng để bù đắp lại cuộc đời vợ lam lũ chịu cực chịu khổ vì chồng.

Họ là những người hàng xóm láng giềng tốt bụng luôn sẵn lòng giúp chúng ta nhưng ngược lại chúng ta lại quên quan tâm tới họ.

Nhiều người chúng ta luôn ao ước có thể góp sức làm thay đổi thế giới. Chúng ta ao ước có thể làm những chuyện phi thường, những chuyện siêu phàm để mang lại hạnh phúc cho loài người. Thế nhưng, điều ấy sẽ không bao giờ xảy ra vì chúng ta chỉ là người phàm nên chẳng chỉ có thể làm những chuyện bình dị mà thôi! Điều mà chúng ta có thể làm thay đổi cả thế giới này là bằng chính những hành động nhỏ nhặt nhất của mình, những công việc của bổn phận, những công việc của tự nguyện hy sinh vì lợi ích tập thể đều là những công việc góp phần thay đổi thế giới. Vâng chúng ta chỉ cần làm một việc nào đó với tất cả sự yêu thương và tình cảm chân thành là chúng ta đang làm vui đi những khổ đau, những gánh nặng cho tha nhân.

Khi chúng tay giúp đỡ người khác chỉ với một hành động nhỏ thôi chúng ta cũng làm nên những điều to lớn đối với người nhận được sự giúp đỡ và cả những người xung quanh.

Không cần làm những chuyện phi thường mà chỉ cần làm những việc

nhỏ nhưng biểu lộ một tình yêu chân thành vẫn có thể làm vơi đi biết bao phiền muộn, đau khổ cho tha nhân.

Xin Chúa cho chúng ta luôn là những con người biết đóng góp phần nhỏ bé của mình để làm vơi những đau khổ, đói nghèo cho những người chung quanh. Xin cho chúng ta biết quan tâm đến người bên cạnh của mình và đừng bao giờ để ai bị nghèo đói hay bỏ quên trước mặt chúng ta. Amen.

Lm. Jos Tạ Duy Tuyền

Sự Phán xét

PHÁN XÉT

Gợi ý cho giờ cầu Thánh Thể.

Bài học: Trong khi rất ít người suy ngẫm về cái chết của chính mình, thì có lẽ còn ít người hơn nữa suy ngẫm về sự phán xét. Bạn sẽ trải qua hai hình thức phán xét sau khi qua đời: “Phán xét riêng” ngay khi vừa nhắm mắt xuôi tay và “Phán xét chung” vào ngày tận thế.

Trước hết, khi bạn qua đời, mọi tội lỗi trong linh hồn bạn sẽ được phơi bày một cách trọn vẹn trước mặt bạn. Bạn sẽ nhìn thấy linh hồn mình giống như cách Thiên Chúa nhìn thấy nó. Đối với một số người, điều này sẽ gây ra nỗi sợ hãi và kinh hoàng. Nhiều người sống trong sự an tâm hão huyền rằng mình là “người tốt”. Nhiều người tự nhủ: “Tôi là người tốt, vì vậy mọi chuyện sẽ ổn thỏa khi tôi qua đời.” Chính những người này đặc biệt cần đến sự suy ngẫm này.

Nếu “tốt” ở đây có nghĩa là bạn đã nỗ lực để trở nên một “vị Thánh”, thì mọi sự sẽ tốt đẹp. Nhưng nếu “tốt” mang ý nghĩa nào đó kém hơn, thì cuộc phán xét riêng dành cho bạn sẽ là khoảng thời gian của sự tui hỏ và thanh luyện. Vào thời điểm phán xét, mọi tội lỗi trong linh hồn bạn, dù nhỏ nhất đến đâu, cũng sẽ được phơi bày trước mặt bạn. Tại sao vậy? Để chúng có thể được tẩy sạch. Tuy nhiên, quá trình thanh luyện này sau khi chết sẽ chẳng dễ dàng hơn so với ngay tại đây và lúc này. Không phải cứ sống một cuộc đời “tốt” ở hiện tại là khi qua đời Thiên Chúa sẽ bỏ qua mọi tội lỗi lầm lỡ của bạn. Không đâu; khi lia đời, mọi tội lỗi, mọi sự quyến luyến lệch lạc và mọi tội lỗi sẽ hiện rõ trước mặt bạn, và bạn sẽ phải để cho ngọn lửa thanh luyện của tình yêu Thiên Chúa gột rửa chính mình. Quá trình thanh luyện ấy sẽ đầy đau đớn. Đó chính là Luyện Ngục.

Tại sao điều này lại quan trọng đối với bạn ngay lúc này? Bởi vì Thiên Chúa muốn bạn trải qua quá trình thanh tẩy ngay tại trần gian này. Tại sao phải chân chử? Ngài muốn gột rửa mọi tội lỗi và mọi vết nhơ tội lỗi nơi bạn ngay hôm nay. Ngài không muốn bạn phải đợi đến sau khi qua đời mới thực hiện điều đó. Liệu bạn đã tuân theo mệnh lệnh của Ngài - là phải trở nên nhân lành như chính Ngài hay chưa? Có lẽ là chưa, nhưng vẫn chưa quá muộn để bắt đầu hành trình đó.

Suy niệm: Hãy dành vài phút suy ngẫm về mọi tội lỗi bạn đang mang, từ những tội nhỏ nhất cho đến mọi khiếm khuyết của bản thân. Hãy nhớ lại lần xét mình gần đây nhất. **(Thỉnh lộng phản tỉnh)**

Hãy suy ngẫm về những nhân đức mà bạn còn thiếu và những điểm yếu của mình. **(Thỉnh lộng phản tỉnh)**

Đặc biệt, hãy suy ngẫm về những tội lỗi mà bạn đã mang theo trong suốt một thời gian dài. **(Thỉnh lộng phản tỉnh)**

Thiên Chúa muốn mọi tội lỗi - dù lớn hay nhỏ - đều được tẩy sạch khỏi cuộc đời bạn, để đến ngày phán xét, linh hồn bạn có thể hiện diện trước nhan Chúa trong sự tinh tuyền và thánh thiện. Bạn quyết tâm đến mức nào trong việc để sự thanh tẩy này diễn ra ngay từ bây giờ, hầu chuẩn bị tốt hơn cho ngày phán xét vinh quang ấy? **(Thỉnh lộng phản tỉnh)**

Liên bài gốc: [Judgment](#)
Nguồn: *My Catholic Life!*

Chuyển ngữ: Anê Thy Quyên | CTV JESCOM - Truyền Thông Dòng Tên

Hành Hương cùng Fatima Tour: Các Linh Mục:

Ba Lan và Czestochowa: Nhà thờ Đức Bà Đen; Nơi Đức Mẹ hiện ra tại; Vô nhiễm Nguyên tội; Thánh Maximilian Kolbe; Quê hương của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II; Đèn thờ Lòng Thương Xót; Thánh Faustina; Viếng Đèn thờ Faustina tại VCTD, Mộ Muối Wieliczka; Praha; Thủ đô Cộng hòa Séc và Chúa Giêsu Hải Đồng...

Do Thái: Jerusalem, bức tường than khóc, Biển hồ Galile, Làng Nazareth, Tiệc Cưới Cana, Jericho Núi cấm Dỏ, Núi Tabor, Núi Sion, Núi Olive (Chúa Thăng Thiên), Sông Jordan, Bữa tiệc Ly, Vườn Cây Dầu, Chặng Đàng Thánh Giá, Mộ Mẹ Maria, Biển Chết.

Bồ Đào Nha: Thăm viếng linh địa Đức Mẹ Fatima, thăm mộ & Nhà Xưa 3 Thánh Trẻ Lucia, Jacinta, Francisco. Viếng nhà thờ chính Tòa ở Lisbon, 3 tu viện: Gieronino, Baltalha, Alcobaca, phép lạ Thánh Thể tại nhà thờ Thánh Stephano, Tháp Belem.

Tây Ban Nha: Tham quan Barcelona; Đèn thờ Đức Mẹ Đen, Đèn Thánh & con Đường Thánh Giacobe, Đèn Thánh St. Ignatio (Y Nhã).

Pháp: Thăm viếng Đức Mẹ Lộ Đức & tâm suối, tham dự rước kiệu quốc tế Mẹ Lộ Đức, Thánh Đường Đức Mẹ Mân Côi, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Tham Dự Bí Tích Thánh Dầu.

Nam Tư: Thăm viếng và khám nghiệm tại linh địa Đức Mẹ Medjugorje, Đồi Pobrdo nơi Đức Mẹ Hiện Ra, Nhà thờ Thánh Giacobe có Đức Mẹ Maria đẹp nhất thế giới, Tượng đồng chúa chầy đầu quanh năm.

Các Tour trong năm:

Chuyến 1: Ngày 11 Đến 25 Tháng 5, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Ca sĩ LM: Christopher Pham Quốc Tuan

Chuyến 2: Ngày 15 đến 29 tháng 06, 2026: 15 Ngày \$3,999 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngọc Danh

Chuyến 3: Ngày 14 Đến 29 Tháng 09, 2026: 16 ngày \$4,299 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngọc Danh

Chuyến 4: Ngày 05 Đến 19 Tháng 10, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: LM. Nam Doan



Xin Liên lạc để biết thêm chi tiết:

Fatima Tour- ITA# 10623900
9450 Carnation Dr. Westminster, CA 92683

Email: fatimatour135@gmail.com
Phone office: (714)400-1796 Cha Danh: 714-507-8856



ĐẠY LÁI XE

AN TOÀN - KINH NGHIỆM - TẬN TÂM
HỌC VÀ THI BẰNG VIẾT TIẾNG VIỆT
NHẬN ĐUA ĐÓN PHI TRƯỜNG
XE CÓ HAI THÁNG

XIN LIÊN LẠC: 346-714-6717

CẦN MUA

TẤT CẢ CÁC LOẠI XE HƯ
XE CŨ KHÔNG ĐÙNG, XE ĐÙNG
KHÔNG CHẠY ĐƯỢC CẦN BÁN
MUA GIÁ CAO.

XIN GỌI: 713-482-9267

Dignity Memorial ~ Funeral Homes & Cemetery Parks



Khu vườn an nghỉ:

*Đức Mẹ LaVang - *Đức Mẹ Lộ Đức
*Tobia - *Các Thánh Tử Đạo Việt Nam - *Vinh Cữu
Và nhiều vườn an nghỉ ngàn thu trong nghĩa trang
*Memorial Oaks - *Forest Park Westheimer - *F P Lawndale
*F P Woodlands - *Brookside - *Earthman Reshavem.

Tiffanie Thu Nguyen

Chuyên Viên Tư Vấn Thủ Tục An Táng & Hỏa Táng

Xin Liên Lạc: 832-566-6321

Email: tiffanie.nguyen@dignitymemorial.com



- Địa táng * Hỏa Táng * Lăng Mộ
- Đặt trước được giảm giá và khóa giữ giá lại
- Nhà Quàn * Nghĩa Trang
- Đặt trước không phải trả tiền lời
- Quan Tái * Bình Dụng Tro
- Đặt trước được trả góp 3 năm hoặc 5 năm
- Viếng Xác * Lễ Phát Táng
- Đùng để quá trễ sẽ mất nhiều quyền lợi và discounts
- Đào Mộ/Lấp Mộ * Kim Tinh
- Đùng để gánh nặng và lo lắng cho gia đình
- Mộ Bia * Bia Đứng * Bia Nằm

www.prepaidfunerals.texas.gov

<http://www.dignitymemorial.com/en-us/index.page>

Dignity

LIFE WELL CELEBRATED™

VAN HOUSTON ACADEMY
TRƯỜNG TƯ THỰC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI HOUSTON

- CHÀO ĐÓN HỌC SINH TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12
- TỶ LỆ TRUNG BÌNH GIỮA GIÁO VIÊN: HỌC SINH LÀ 1:10
- CẤP I-20 - NHẬN HỒ SƠ DU HỌC TỰ DU HỌC SINH VIỆT NAM ĐẾN TOÀN THẾ GIỚI
- TRƯỞNG TƯ THỰC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VỚI ĐẦY ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỰ TIỂU BANG TEXAS VÀ LIÊN BANG HOA KỲ
- MIỄN PHÍ CHƯƠNG TRÌNH AFTER SCHOOL

13618 Bellaire Blvd Ste E3, Houston, TX 77083 832-359-3417
Facebook.com/VanHoustonAcademy

AIR VANGARD

(832) 279-8839

Chuyên: Sửa chữa, bảo trì, thay mới máy lạnh & Suối, walk-in Freezer & Cooler cho nhà và cơ sở thương mại

THẬT THÀ - TẬN TÂM - UY TÍN
GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

VĂN NGUYỄN
TACLA87904C

More Choice Insurance
THÁI PHẠM
AGENCY
 281-581-9999
AUTO-HOME-LIFE-COMMERCIAL
 và Lớp Xóa Ticket
 (không có ticket cũng nên học lớp này)
 * Tại Đây có bán điện thoại
V 247
 13236 Bellaire Blvd., @ Synott, Houston, TX 77083

JANET THUY BUI
 Chuyên Nghiệp & Tận Tâm
Realtor & Mortgage - Loan Originator
 Direct Line:
713-569-1558
 email: janetbui@yaho.com
 R.E. 543438 RMLO-NMLS 311921

Phong Construction
 Chuyên lắp mái nhà
 Build: tiệm, xây thêm phòng, làm sheetrock
 Sơn sửa, lát gạch- gỗ laminate
 Làm ống nước, thay bình nước nóng
 Thay cửa sổ, đồ xi măng
 Làm đá Granite countertop
 Xin Liên Lạc Phong: (832)790-1518
 (Định giá miễn phí)

Plumbing Service
Thợ ống nước
 Có License and Insured
 Sửa Chữa
 và Lắp ráp hệ thống nước nhà
 A/C Installation & Repair
 CERTIFIED BACKFLOW TESTER.
 Xin gọi cho Tuấn Đình # 832-654-6727

T-N DENTAL CENTER
 14360 Bellaire Blvd, Suite 104
 Houston, TX 77083
 Đối diện Fiesta, gần xa lộ 6
281-575-8008
 Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THU NGUYỆT DDS
 Doctor of Dental Surgery
 Tốt nghiệp: Marquette University, Milwaukee, WI
 Bằng hành nghề tại Texas, California, Wisconsin
 Và 9 tiểu bang thuộc Central Regional USA
 Hiện là Bác sĩ điều trị của Harris County
 Hospital District, Houston, Texas
 Đảm trách **NHA KHOA TỔNG QUÁT**
NHA KHOA THẨM MỸ
NHA KHOA NHI ĐỒNG

NINH AIR
 Air Conditioning & Heating
Chuyên máy lạnh, sưởi & nước nóng
832-359-8430
 www.NinhAir.com
Thợ Điện (Electrician)
 Tự Nguyễn chuyên về điện.
 Sửa chữa và thay mới, nhận làm từ nhỏ đến lớn
 thay hộp điện tư nhân và thương mại.
 Thay bình nước nóng - Thông ống cống
 Có 25 kinh nghiệm có bằng điện
 việc làm đảm bảo.
 713-240-1206 or 713-261-8095

Đức Thành - Khô Bò
 11360 Bellaire Blvd, Suite 850 - Houston, TX 77072
 Điện thoại: 281.564.8899
 Các loại mứt khô
 Tôm khô Louisiana
 Cá đuối một nắng
 Các loại nước mắt
 Khô gà lá chanh
 Khô heo cháy tỏi
 Trên 200 mặt hàng bán tại tiệm

AB REALTY & MORTGAGE
 11602 Bellaire Blvd Ste C Houston TX 77072
 Mua - Bán - Thuê - Mướn - Quản Trị
 Vay Tiền - Nhà - Đất và Cơ Sở Thương Mại
281-568-9988
 CO CHƯƠNG TRÌNH PRIVATE LENDER
 *Không cần chứng minh
 lợi tức hoặc credit xấu*
ĐẶC BIỆT VAY TIỀN FHA
 CHI CẦN DOWN 3.5%
 Christine Quỳnh NMLS 268981
www.ABRealtyMortgage.com

Bác Sĩ
NGUYỄN X. CƯỜNG
Chuyên trị và giải phẫu
TAI - MŨI - HỌNG
281-933-1700
 Đo thính lực & cấp máy trợ thính
 9225 Boone Rd. Houston 77099
 11914 Astoria # 555 Houston 77089

LỚP HỌC THI BẢNG Lái XE
 Lớp BẢNG VIẾT tiếng VIỆT: thứ Tư và thứ Bảy
THI LÁI XE TIẾNG VIỆT: từ thứ Hai đến thứ Bảy
 TẬP LÁI XE KHÔNG ĐAU SẼ HOÀN TIỀN LẠI 100%
 Trong khu Lee Sandwich, đối diện Hồng-Kông 4
 Tập xe an toàn, Kinh nghiệm, uy tín, xe 2 thắng
 Giá cả phải chăng
 Xin liên lạc: **TRUNG 832-275-0950**
THẮNG: 713-391-4573

ĐỨC HƯƠNG GIÒ CHẢ
 11360 Bellaire Blvd., #950 - Houston, TX 77072
 (Trong khu Tương Đới Chiến Sĩ, đối diện nhà hàng A Lý)
Tiệm Chính Gốc Của Đức Hương Cali
ĐỨC HƯƠNG GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghe thứ 4)

TWFG Insurance Services, Inc.
 Đại diện nhiều hãng bảo hiểm
 danh tiếng như:
 Safeco, Hartford, Progressive,
 Metlife Auto, Travelers...
 Xin L/L để mua bảo hiểm tốt & rẻ.
281-444-9300
 Joseph Vu
 13480 Veterans Memorial Dr., Ste. P4, Houston, TX 77014

HƯƠNG XUÂN TOFU
 8388 W. Sam Houston S. Suite 134 - Houston, TX 77072
 * Hương Xuân sản xuất đậu hũ tươi (trắng) và chiên mỗi ngày
 * Đậu hũ Hương Xuân không dùng thạch cao & chất bảo quản
 Xin gọi: **832.581.5180 & 281.416.6231**

LUCKY STAR
 DECORATING & DESIGNS
281-902-8888
 *Đại hạ giá gỗ Laminate
 dày 12.3mm / \$ 1.29 sqf
 *Tiền công chỉ có \$1 / 1sqf
 *Định giá & giao vật liệu free
 *Sẽ đem mẫu tới tận nhà
 *Đặc biệt làm cầu thang \$59.00
 cho một bậc (tiền công + vật liệu)
 *Chúng tôi làm overnight cho
 những cơ sở thương mại
www.luckystarflooring.com

ĐỨC HƯƠNG GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghe thứ 4)

Allstate
 UY TÍN
 * Bảo Hiểm
 You are in good hands
 11110 Bellaire #105 * XE
 * NHÀ
 Houston, TX 77072 * NHÂN
 THỌ
 * THƯƠNG
 MAI
281-495-5803
 Nguyễn Văn Thị
 (Tony)
 Agent

Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

NGHĨA TRANG VIỆT NAM
 FOREST PARK EAST FUNERAL HOME
 21620 Gulf Freeway - Webster - TX 77598
 ĐẤT NGHĨA TRANG * NHÀ QUẦN * AN TÁNG * HOA * MỘ BIA
L/L Kim Ghi: 713-391-4708

CÔNG TY ĐIỆN LỰC
TPL
 TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY
713-552-0484
www.tplenergy.com